

**Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng – góp
phần phát triển du lịch nhân văn**

MỤC LỤC

| | |
|---|-----------|
| LỜI MỞ ĐẦU..... | 6 |
| 1. Tính cấp thiết của đề tài..... | 6 |
| 2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề..... | 10 |
| 3. Mục đích nghiên cứu của khoá luận..... | 11 |
| 4. Đối tượng nghiên cứu..... | 11 |
| 5. Phạm vi nghiên cứu..... | 11 |
| 6. Phương pháp nghiên cứu..... | 11 |
| 7. Nguồn tư liệu của khoá luận..... | 11 |
| 8. Đóng góp của khoá luận..... | 11 |
| 9. Kết cấu của khoá luận..... | 12 |
| Chương 1 . KHÁI NIỆM VỀ DI TÍCH LỊCH SỬ VĂN HOÁ..... | 12 |
| 1.1 Di tích lịch sử văn hoá..... | 13 |
| 1.1.1 Di tích lịch sử..... | 14 |
| 1.1.2 Di tích văn hoá..... | 14 |
| * Chùa..... | 14 |
| 1.2 Vai trò của di tích lịch sử văn hoá trong hoạt động du lịch..... | 14 |
| Chương 2. KHÁI QUÁT VỀ VƯƠNG TRIỀU MẠC VÀ CÁC DI TÍCH LỊCH SỬ VĂN HOÁ NHÀ MẠC TẠI KIẾN THUY HẢI PHÒNG..... | 15 |
| 2.1 Lịch sử vương triều Mạc..... | 15 |
| 2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển..... | 15 |
| 2.1.2 Sự suy vong của vương triều Mạc..... | 18 |
| 2.2 Một số thành tựu đạt được dưới vương triều Mạc..... | 19 |
| 2.2.1 Thành tựu về kinh tế..... | 19 |
| 2.2.2 Thành tựu về văn học thi cử..... | 20 |
| 2.2.3 Thành tựu về văn hoá..... | 21 |

| | |
|--|-----------|
| Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng – góp phần phát triển du lịch nhân văn | |
| 2.3 Giới thiệu về huyện Kiến Thụy..... | 22 |
| 2.3.1 Kiến Thụy xưa..... | 22 |
| 2.3.2 Kiến Thụy ngày nay..... | 25 |
| a. Địa hình Kiến Thụy..... | 25 |
| b. Đặc điểm khí hậu..... | 25 |
| * Tính chất nhiệt đới ẩm, gió mùa..... | 25 |
| * Khí hậu thời tiết Kiến Thụy có diễn biến thất thường..... | 26 |
| * Khí hậu Kiến Thụy chịu sự chi phối trực tiếp của biển..... | 26 |
| c. Đặc điểm mạng lưới sông..... | 27 |
| d. Dân cư và phong tục tập quán..... | 27 |
| e. Kinh tế, văn hoá | 27 |
| f. Tiềm năng và lợi thế phát triển..... | 28 |
| 2.4 Các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy..... | 29 |
| 2.4.1 Từ đường họ Mạc..... | 29 |
| 2.4.2 Chùa Đại Trà..... | 33 |
| 2.4.3 Chùa Trà Phương..... | 35 |
| 2.4.4 Di tích đền và chùa Hoà Liễu..... | 40 |
| 2.4.5 Di tích chùa Văn Hoà..... | 44 |
| 2.4.6 Chùa Nhân Trai..... | 47 |
| 2.4.7 Di tích Dương Kinh..... | 48 |
| 2.4.8 Di tích Gò Gạo..... | 51 |

| | |
|--|-----------|
| Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng – góp phần phát triển du lịch nhân văn | |
| 2.4.9 Di tích Bên Tường..... | 52 |
| 2.4.10 Di tích Mã Lăng..... | 52 |
| 2.5. Giá trị của các di tích đó..... | 52 |
| 2.5.1 Giá trị nghệ thuật..... | 52 |
| 2.5.2 Giá trị lịch sử..... | 54 |
| 2.5.4 Giá trị nhân văn..... | 55 |
| | |
| Chương 3. CÁC DI TÍCH LỊCH SỬ VĂN HOÁ NHÀ MẠC GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN DU LỊCH NHÂN VĂN..... | 56 |
| 3.1 Hình thành các tuyến điểm du lịch theo chuyên đề..... | 56 |
| 3.1.1 Tuyến du lịch « về Dương Kinh xưa »..... | 57 |
| 3.1.2 Tuyến du lịch hình thành theo không gian địa lý..... | 58 |
| 3.2 Định hướng khai thác di sản văn hoá phục vụ du lịch..... | 60 |
| 3.3 Một số giải pháp bảo tồn, khai thác các di tích..... | 61 |
| 3.3.1 Bảo tồn tu tạo tài nguyên du lịch văn hoá..... | 61 |
| 3.3.2 Khai thác tài nguyên du lịch văn hoá phục vụ cho du lịch của huyện..... | 62 |
| 3.3.3 Giải pháp về tôn tạo, tu bổ các di tích..... | 62 |
| 3.3.4 Tuyên truyền quảng bá cho phát triển du lịch..... | 63 |

| | |
|--|-----------|
| Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng – góp phần phát triển du lịch nhân văn | |
| 3.3.5 Nâng cao ý thức của người dân về du lịch và đào tạo du lịch tại chỗ..... | 63 |
| 3.4 Một số kiến nghị..... | 64 |
| KẾT LUẬN..... | 67 |

**Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng – góp
phần phát triển du lịch nhân văn
Bảng kí hiệu các chữ viết tắt**

Nxb – nhà xuất bản

Khxxh – khoa học xã hội

UBND – uỷ ban nhân dân

VHTT – Văn hoá thông tin

Cnxxh – chủ nghĩa xã hội

**Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng – góp
phần phát triển du lịch nhân văn
LỜI MỞ ĐẦU**

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong lịch sử Việt Nam, theo quan điểm của các sử gia phong kiến, có ba triều đại được coi là thoán nghịch, phải mang danh nguy triều có người gọi là nhuận triều. Nhà Mạc là một trong số đó. “ Kẻ bội nghịch cướp ngôi giết vua mà lập tự, thì tuy có danh hiệu đều là danh không chính , nói không thuận.....Mạc Đăng Dung chẳng qua là một triều thần của triều đại Lê, đương lúc nhà Lê suy yếu, tôi mạnh, bắt hiếp vua nhường ngôi, cướp nước, giết vua để mưa tự. Theo lẽ nghịch mà lấy được nước nên không được chép là chính sử”[trang 127 – 128, 11]. “Nói về nhà Mạc ít nói về tác dụng xây dựng kinh tế mà chú ý nhiều đến sự lật đổ, tiếm nghịch, chinh chiến cuối cùng là thất bại” [17]. “Mạc Đăng Dung làm tôi của nhà Lê mà lại giết hại vua cướp ngôi ấy là một người nghịch thần. Đã làm chủ đất nước mà không giữ lấy bờ cõi mà đem cát đất để dâng cho người, ấy là một người phản quốc....đối với vua là nghịch thần, đòi với nước là phản quốc, đối với cách ăn ở của loài người là không có nhân phẩm” [trang 17, 18]. Còn ngày nay, đi sâu vào thực tế lịch sử, có thái độ khoa học công bằng người ta đã thấy được nhiều điều đáng nói ở nhà Mạc hơn là thái độ phê phán. Có thể nói là ca ngợi.

Trước hết, ta thấy người sáng lập cơ đồ nhà Mạc là một người đánh cá ở làng Cỏ Trai huyện Nghi Dương. Xuất thân rất tầm thường nhưng lại làm nên cơ đồ lớn. Điều này chứng tỏ tài năng của Mạc Đăng Dung. Chính từ nguồn gốc xuất thân của mình, tính cách cởi mở nên các vua Mạc có cách nhìn tương đối tự do phóng khoáng. Tử tưởng trọng nông ức thương cũng như bế quan toả cảng , phân biệt tứ dân(sĩ, nông, công thương) không nặng nề như trước đó. Kinh doanh buôn bán, sản xuất thủ công nghiệp được coi trọng.

Mạc Đăng Dung cướp ngôi nhà Lê từ tay vua lợn vua quý, chứ không phải là vị vua anh minh như Lê Thánh Tông, mà đó là Lê Uy Mục. Lê Tương Dực, chúng đua nhau sống xa hoa truy lạc, khiến cho đời sống nhân lành chìm trong cơ cực, lầm than,

Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng – góp phần phát triển du lịch nhân văn

tăm tòi, nạn đói xảy ra chiến miền, các cuộc khởi nghĩa của nông dân càng làm cho xã hội rối loạn. Mạc Đăng Dung từng bước phế truất nhà Lê lập lên nhà Mạc. Điều này là hoàn toàn phù hợp với quy luật của lịch sử có hưng có vong, và sự thay thế của một triều đại khác là tất yếu.

Khi Mạc Đăng Dung lên ngôi gặp vô vàn khó khăn, chiến tranh loạn lạc xã hội đảo loạn nhưng nhà Mạc đã lấy được lòng dân. Triều đình dần đi vào ổn định “trong khoảng mấy năm trộm cắp biệt tăm, súc vật chăn nuôi tới đến không phải dồn vào chuồng cứ mỗi tháng một lần kiểm đến thôi, mấy năm liền được mùa nhân dân bốn chân đều được yên ổn” [11]. Trong lịch sử phong kiến nước ta cũng ít triều vua được ghi chép như thế. Qua những dòng trên cho thấy Mạc Đăng Dung có uy tín cao với các tầng lớp nhân dân và uy tín ấy là do tài năng và đức độ của ông.

Nhà Mạc đã có chính sách cải cách kinh tế theo hướng mở ra thế giới, góp phần để cho Hải Phòng ngay từ thế kỷ 16 đã trở thành cửa ngõ giao thương quốc tế của đất nước, coi trọng và phát triển văn hoá, tuyển chọn hiền tài góp phần xây dựng quốc gia như trạng trình Nguyễn Bình Khiêm, trạng nguyên Lê Ích Mộc. Kiến Thụy là trung tâm của Dương Kinh – kinh đô thứ hai của nhà Mạc, để lại cho con cháu đời sau những di sản văn hoá vật thể và phi vật thể vô cùng quý giá.

Sử xưa cho biết, trên địa bàn huyện Kiến Thụy từng có một trung tâm buôn bán lớn là Cỗ Trai Trường, nơi diễn ra hoạt động các nghề thủ công, buôn bán rất sầm uất. Nhà Mạc quan trọng đời sống vật chất. Trước hết con người phải có cơm ăn” dân dĩ thực vi thiên”, nhân dân phải được lo ấm. Quan điểm này thể hiện lòng nhân ái với mọi người, vì lợi ích của tầng lớp trên, vì nhân dân lao động.

Tồn tại trong 65 năm (1527- 1592), nhà Mạc đã để lại cho chúng ta nhiều thành tựu đáng kể. Đặc biệt là một gia tài di tích kiến trúc nghệ thuật điêu khắc đồ sộ. Có thể khẳng định rằng : trung tâm Dương Kinh xưa tức Kiến Thụy ngày nay có mật độ đậm đặc nhất hệ thống phế tích, di tích các công trình kiến trúc nghệ thuật và di sản điêu khắc mang phong cách nghệ thuật nhà Mạc. Chỉ tính các di tích dấu tích lộ thiên đã

Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng – góp phần phát triển du lịch nhân văn

gần 50 - một con số không nhiều song cũng không phải là ít so với một triều đại tồn tại quá ngắn ngủi.

Ngày nay chúng ta đã thấy được những đóng góp của nhà Mạc, những điều tiên bộ của triều đại này mà ở thời kì của họ bị coi là nguy triều, chúng ta cần phải hành động ngay bởi trước sức tàn phá của thời gian, của tự nhiên các di tích sẽ ngày càng bị mai một, hư hỏng, nếu chúng ta không biết giữ gìn gia tài của mình thì thật là đáng tiếc. Song việc tìm hiểu cũng gặp không ít khó khăn vì tài liệu còn lại về nhà Mạc còn quá ít ỏi, “nhà Lê sau khi dành lại chính quyền đã gia sức phá huỷ những công trình văn hoá gắn với nhà Mạc” (giáo sư Chu Quang Túr). Qua đề tài nghiên cứu nhỏ bé của mình, em đã tìm hiểu về một số di tích lịch sử văn hoá tiêu biểu của nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng, từ đó muốn giới thiệu về chúng rồi làm nổi bật các giá trị của chúng. Có thể từ đó sâu chuỗi các di tích thành hệ thống đưa ra các phương pháp bảo tồn, không chỉ đơn thuần là bảo tồn mà còn đem nó ra khoe với tất cả mọi người, chính là phát triển du lịch nhân văn. Thành phố Hải Phòng sẽ có thêm một điểm du lịch nữa, đó chính là các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy. Đề tài nghiên cứu này càng trở nên cấp bách và cần thiết hơn bao giờ hết, bởi chúng ta phải làm cho thế hệ trẻ của Kiến Thụy ngày nay nhận thức được rằng họ đang sống trên mảnh đất mà một thời từng là kinh đô của vương triều phong kiến nhà Mạc, giáo dục cho họ lòng tự hào tự tôn dân tộc, họ thêm yêu quý mảnh đất này - mảnh đất đế vương. Rồi chính họ có ý thức để xây dựng mảnh đất này đàng hoàng hơn, to đẹp hơn.

Thành phố Hải Phòng đã có dự án xây dựng lại khu di tích nhà Mạc. Khu vực tưởng niệm Vương triều nhà Mạc rộng 10,5 ha tại Thôn Cổ Trai, xã Ngũ Đoan, huyện Kiến Thụy. Tại đây sẽ xây dựng công trình văn hóa - lịch sử với kết cấu hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hiện đại gồm 30 hạng mục như: nhà truyền thống, nghi môn, thiên long tinh, bãi đường, chính điện, thái miếu; khu dịch vụ, hệ thống cây xanh, đường giao thông, điện, nước... đồng bộ, đảm bảo vệ sinh môi trường.

Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng – góp phần phát triển du lịch nhân văn

UBND thành phố đã công bố quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết khu tưởng niệm Vương triều nhà Mạc vào ngày 19/5/2009. Vì vậy, Huyện Kiến Thụy đã lập dự án xây dựng khu tưởng niệm Vương triều Mạc và dự án phục dựng lại thành Dương Kinh xưa tại xã Ngũ Đoan đồng thời cùng với xã Ngũ Đoan đang tích cực tuyên truyền để dân hiểu và ủng hộ dự án, sẵn sàng cho công tác giải phóng mặt bằng, đảm bảo cho việc thực hiện dự án đúng tiến độ. Huyện Kiến Thụy và một số ngành chức năng tích cực triển khai kế hoạch tuyên truyền về lịch sử truyền thống Vương triều nhà Mạc và vị thế của Dương Kinh xưa; huy động sự đóng góp của các nhà đầu tư, doanh nghiệp, nhân dân, con cháu họ Mạc, gốc Mạc trên toàn quốc để tăng nguồn kinh phí thực hiện dự án... Công trình khu tưởng niệm các vua Mạc được tổ chức khởi công xây dựng vào ngày 10/10 (tức 22/8 âm lịch năm Kỷ Sửu 2009) nhân ngày giỗ Mạc Thái Tổ.

Phó Thủ tướng Thường trực Nguyễn Sinh Hùng, Trưởng Ban chỉ đạo Quốc gia kỷ niệm 1000 năm Thăng Long – Hà Nội đã đồng ý: “đưa công trình đầu tư xây dựng khu tưởng niệm các vua nhà Mạc vào danh mục các công trình hoàn thành hướng tới kỷ niệm 1000 năm Thăng Long – Hà Nội. Đây là công trình mang ý nghĩa văn hóa lịch sử rất lớn và sẽ mở hướng cho nhiều dự án khác mà huyện và thành phố sẽ triển khai tại vùng đất Dương Kinh xưa.”

Rồi đây trên đất Dương Kinh xưa, bên cạnh thành phố Hải Phòng đô thị ven biển hiện đại, trọng điểm của vùng kinh tế Đông Bắc sẽ hồi sinh một quần thể di tích phẳng phát bóng hình của Kinh đô Dương Kinh-Cảng biển đô thị đầu tiên của nước ta.

Điều đó chắc sẽ làm cho các tiên vương nhà Mạc, các bậc trung thần liệt nghĩa với sự nghiệp nhà Mạc, những người đã có công chấm dứt cuộc khủng hoảng cuối triều Lê sơ đưa đất nước bước vào một giai đoạn phát triển mới với những cải cách, những thành tựu đã được lịch sử ghi nhận cùng đông đảo con cháu họ Mạc, gốc Mạc trong cả nước yên lòng, thanh thản và vui vẻ.

Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng – góp phần phát triển du lịch nhân văn

2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

Cho đến nay, trên bình diện lý thuyết, đã có nhiều nhà nghiên cứu về các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc nhưng chỉ là những bài viết rất chung mà chưa đưa ra những nghiên cứu cụ thể riêng cho một di tích nào. Đặc biệt là bàn sâu đến việc đưa các di tích lịch sử văn hoá phục vụ du lịch mà chỉ là đưa ra các loại hình du lịch, trong đó có sản phẩm du lịch văn hoá, khai thác theo hướng sử dụng các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh và lễ hội. Tài liệu [4] nêu rõ: “loại hình du lịch văn hoá là du lịch với sự tham gia của các yếu tố văn hoá đang được nhiều người yêu thích. Đây là loại hình du lịch nhằm thẩm nhận văn hoá, lòng ham hiểu biết và ham thích văn hoá qua các chuyến du lịch của du khách”. “Có một ý tưởng đề cập đến mối quan hệ giữa du lịch và văn hoá, cụ thể là các di tích lễ hội truyền thống và phong tục tập quán từng vùng”(6). Về các di tích lịch sử văn hoá ở Kiến Thụy đã có một số tác phẩm đề cập đến dưới thời phong kiến như “Hải Phòng phong vật chí”, “Lịch sử triều hiến chương loại chí”, “Đại nam nhất thống chí”. Từ hoà bình lập lại đến nay, nhiều công trình nghiên cứu về đất Hải Phòng cũng đề cập đến các di tích lịch sử nhà Mạc khu vực Kiến Thụy, tiêu biểu là “Địa chí Hải Phòng” do hội đồng lịch sử thành phố Hải Phòng xuất bản 1990, “di tích thời Mạc vùng Dương Kinh” (Hải Phòng) của Nguyễn Văn Sơn (nxb. khxh, 1997), “Hải Phòng - di tích lịch sử văn hoá” của Trịnh Minh Nhiên, Trần Phương và Nhuận Hà (nxb. Hải phòng, 1993), một số di sản văn hoá Hải Phòng của Nguyễn Ngọc Thao, Lê Thế Loan, Ngô Đăng Lợi (2 tập, nxb. Hải phòng, 2001-2002) và nhiều bài viết đăng tải trên các tạp chí khoa học, báo cáo của trung ương, địa phương. Hầu hết các tác phẩm này chỉ giới thiệu những giá trị lịch sử, văn hoá, kiến trúc, nghệ thuật. trong quy hoạch phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội của huyện Kiến Thụy đến năm 2010 mới chỉ đề cập đến vài dòng tiềm năng du lịch của huyện. Cho đến nay chưa có công trình nào bàn về việc đưa cụm di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc cho phát triển du lịch. Đó chính là lí do em chọn đề tài này để làm khoá luận bảo vệ tốt nghiệp đại học.

Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng – góp phần phát triển du lịch nhân văn

3. Mục đích nghiên cứu của khoá luận

Với tiêu đề là “Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng - góp phần phát triển du lịch nhân văn” khoá luận nhằm mục đích:

- Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá còn lưu giữ các di vật nhà Mạc có trên huyện Kiến Thụy.

- Đề xuất một số ý kiến với chính quyền ngành du lịch, cùng các ngành có liên quan của Hải Phòng và huyện Kiến Thụy về việc đưa các di tích lịch sử văn hoá đó vào phát triển du lịch, góp phần phát triển kinh tế bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống của huyện.

4. Đối tượng nghiên cứu

Là các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc thuộc khu vực huyện Kiến Thụy

5. Phạm vi nghiên cứu

Nghiên cứu các di tích lịch sử văn hoá còn lưu giữ các di vật nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng

6. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp khảo sát thống kê phân loại

Phương pháp phân tích tổng hợp

Phương pháp điền dã(phỏng vấn, ghi hình, chụp ảnh)

7. Nguồn tư liệu của khoá luận

Nguồn tư liệu chính của khoá luận là tư liệu điền dã tại các làng xã có các di tích lịch sử nhà Mạc tại khu vực Kiến Thụy. Ngoài ra khoá luận còn kế thừa những kết quả nghiên cứu về các di tích lịch sử nhà Mạc đã được công bố.

8. Đóng góp của khoá luận

Khoá luận là góp phần đánh giá một cách có hệ thống các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng. Khoá luận đề xuất với chính quyền và ngành du lịch cùng các ngành có liên quan của thành phố Hải Phòng trong việc hình thành tuyến du lịch văn hoá khu vực Kiến Thụy, đồng thời đưa ra các giải pháp cụ thể về

Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng – góp phần phát triển du lịch nhân văn
việc tổ chức khai thác, quản lý tuyến du lịch này trên cơ sở tôn tạo, bảo vệ, phát triển các giá trị của hệ thống di tích.

9. Kết cấu của khoá luận

Ngoài mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo, bảng phụ lục, bảng các kí hiệu viết tắt, nội dung của khoá luận được chia làm 3 chương:

Chương 1. Khái niệm về di tích lịch sử văn hoá

Chương 2: Khái quát về vương triều Mạc và các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng

Chương 3: Các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc - góp phần phát triển du lịch nhân văn thành phố

Chương 1

KHÁI NIỆM VỀ DI TÍCH LỊCH SỬ VĂN HOÁ

1.1 Di tích lịch sử văn hoá

Di tích lịch sử văn hoá là những không gian văn hoá vật chất cụ thể, khách quan trong đó chứa đựng các giá trị lịch sử điển hình, do tập thể hoặc cá nhân con người sáng tạo ra trong lịch sử để lại.

Di tích lịch sử văn hoá chức dụng nhiều nội dung khác nhau. Mỗi di tích có một nội dung, một giá trị văn hoá, một lượng thông tin riêng biệt khác nhau. Cần phải phân biệt các loại di tích khác nhau để xác định tên gọi với nội dung của nó để khai thác, sử dụng, bảo vệ di tích một cách tốt nhất.

Di tích lịch sử văn hoá là tài sản văn hoá quý giá của địa phương, của dân tộc, của đất nước và của cả nhân loại. Nó là bằng chứng trung thành xác thực, cụ thể nhất về đặc điểm văn hoá của mỗi nước. Ở đó chức dụng tất cả những gì thuộc về truyền thống tốt đẹp, những tinh hoa, trí tuệ tài năng, giá trị văn hoá nghệ thuật của mỗi quốc gia. Đó chính là bộ mặt quá khứ của dân tộc, đất nước, là biểu tượng chói ngời trong kho tàng văn hoá dân tộc và nhân loại.

Mỗi quốc gia đều có những quan điểm về di tích lịch sử văn hoá. Để các khái niệm này được thống nhất với nhau thì cần có những quy định chung:

Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng – góp phần phát triển du lịch nhân văn

- Di tích lịch sử văn hoá là nơi ấn dấu một bộ phận văn hoá khảo cổ những địa điểm khung cảnh ghi dấu về dân tộc.
- Những nơi diễn ra sự kiện chính trị quan trọng có ý nghĩa thúc đẩy lịch sử đất nước lịch sử địa phương phát triển.
- Những điểm ghi dấu chiến công chống xâm lược áp bức.
- Những nơi ghi dấu giá trị lưu niệm về các nhân vật lịch sử, anh hùng dân tộc, danh nhân văn hoá khoa học.
- Những công trình kiến trúc có giá trị toàn quốc hoặc khu vực.
- Những danh lam thắng cảnh do thiên nhiên bài trí sẵn hoặc do bàn tay con người tạo dựng lên , được xếp là một loạt các di tích lịch sử văn hoá.

1.1.1 Di tích lịch sử

Di tích lịch sử là nơi ghi dấu sự kiện chính trị quan trọng, tiêu biểu có ý nghĩa quyết định chiều hướng phát triển của đất nước của địa phương. Đây là nơi ghi dấu những kỉ niệm , ghi dấu chiến công chống xâm lược , ghi dấu tội ác của phong kiến và đế quốc.

1.1.2 Di tích văn hoá

Di tích văn hoá là những địa điểm ấn dấu một bộ phận giá trị văn hoá trong lịch sử, là những di tích gắn với các công trình kiến trúc có giá trị. Những di tích này không chỉ chức đựng giá trị kiến trúc mà chứa đựng cả những giá trị văn hoá xã hội văn hoá tinh thần.

*** Chùa**

Phật giáo được hình thành từ khoảng 600 năm trước công nguyên, đạo phật đã là một sự kiện lịch sử của nhân loại nhằm dung hoà những nỗi bất công của con người trước một xã hội đã phân hoá thành nhiều đẳng cấp. Với đạo phật thì mọi thành phần, mọi tầng lớp trong bất kể xã hội nào cũng đều tìm được chỗ đứng cho mình, đạo phật đã đi sâu vào nhiều mặt của thế giới quan nhân sinh quan để giải thoát.

Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng – góp phần phát triển du lịch nhân văn

Phật giáo du nhập vào Việt Nam khoảng đầu công nguyên. Ban đầu Phật giáo được du nhập vào Việt Nam qua Ấn Độ bằng hai con đường là đường bộ và đường thuỷ. Phật giáo du nhập vào Việt Nam nhanh chóng hoà đồng với tín ngưỡng bản địa và ngày càng đi sâu vào văn hoá Việt Nam. Ngôi chùa ở Việt Nam không chỉ là nơi thực hiện các nghi lễ tôn giáo mà còn là nơi sinh hoạt văn hoá của làng xã Việt Nam. Vì vậy ngôi chùa có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong đời sống tâm linh của người Việt Nam. Dù trải qua bao thăng trầm của lịch sử nhưng những ngôi chùa vẫn tồn tại.

Chùa ở Việt Nam còn có những nét đặc biệt. Đó là trong chùa không chỉ thờ Phật mà nhiều trường hợp còn thờ thần, bởi tôn giáo Việt Nam không hề bài xích nhau mà còn hoà nhập với nhau với tín ngưỡng bản địa.

Về mặt kiến trúc, nhìn chung các ngôi chùa được xây dựng ở các thời kì khác nhau, ở các vị trí khác nhau nên kiến trúc độ to nhỏ cũng khác nhau. Ngôi chùa bao giờ cũng là một quần thể bao gồm những ngôi nhà sắp xếp cạnh nhau hoặc nối tiếp nhau. Thông thường kiểu chùa truyền thống được đặt theo kiểu chữ hán: chữ đình, chữ công, chữ tam, chữ quốc.

1.2. Vai trò của di tích lịch sử văn hoá trong hoạt động du lịch

Di tích lịch sử văn hoá là một sản phẩm có giá trị gồm các đình chùa đền miếu là những di sản văn hoá vật thể, chứa tiềm ẩn trong đó là các hình thức sinh hoạt văn hoá mang bản sắc tôn giáo, tín ngưỡng riêng của từng vùng, từng miền.

Các di tích lịch sử văn hoá đều mang trong mình thông điệp của quá khứ. Nơi đây trở thành không gian văn hoá cho nhân dân trong những dịp sinh hoạt lễ hội truyền thống, lễ hội tôn giáo nơi họ được quyền thể hiện các nghi thức, lễ thức bày tỏ tâm linh, tâm nguyện của mình. Khách đến với các di tích lịch sử văn hoá không đơn thuần là chỉ để tham quan, thể hiện tâm linh mà còn là để tìm hiểu, nghiên cứu khoa học. Vì vậy các di tích lịch sử văn hoá có vai trò quan trọng trong hoạt động du lịch, là điều kiện giúp cho du lịch đất nước ngày một phát triển.

Chương 2

KHÁI QUÁT VỀ VƯƠNG TRIỀU MẠC VÀ CÁC DI TÍCH LỊCH SỬ VĂN HOÁ NHÀ MẠC TẠI KIẾN THUYỆ HẢI PHÒNG

2.1 Lịch sử vương triều Mạc

2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển

Nhà Mạc được phát tích từ chi nhánh họ Mạc ở làng Cổ Trai, xã Ngũ Đoan, huyện Nghi Dương xứ Hải Dương nay là huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng

Cổ Trai là vùng đất màu mỡ nằm ven sông Đa Độ mở ra ba đường thủy nối liền với biển bằng các cửa Văn Úc, Đại Bàng, Cửa Do đồng thời có thể thông thủy đến Phố Hiến, Thăng Long. Rộng hơn đất Nghi Dương còn chạy tới sông Lạch Tray có cảnh quan đủ cả biển rộng, sông sâu uốn khúc, núi đồi đột khởi, rừng châu hỏ phục, xứng đáng là đất địa linh nhân kiệt, đã trở thành trung tâm chính trị, kinh tế miền duyên hải phía đông nước ta thời bấy giờ.

Mạc Đăng Dung, cháu bảy đời của Trạng nguyên Mạc Đĩnh Chi, sinh năm 1384, là con trưởng của một gia đình chài lưới ở Cổ Trai. Từ bé Đăng Dung đã có sức khỏe, trí lực nhưng vì nhà nghèo nên thường phải đi thi đấu vật để kiếm tiền sinh sống.

Khi vua Lê Uy Mục tuyển dũng sĩ Mạc Đăng Dung dự thi môn đánh vật, trúng Đô lực sĩ xuất thân, được sung vào đội túc vệ giữ việc cầm dù cho xe vua. Tại triều đình con đường tiến thân của Mạc Đăng Dung nhanh chóng và thuận lợi. Khoảng niên hiệu Đoan Khánh(1505-1509) ông được thăng chức Đô chỉ huy sứ, Vệ thiện vũ. Năm 1511 vua Lê Tương Dực tấn phong cho ông chức Vũ xuyên bá, lại cho kết duyên cùng công chúa Ngọc Minh. Đến đời Lê Chiêu Tông, năm 1516 Mạc Đăng Dung được giao trấn thủ Sơn Nam, gia phong chức Phó tướng Tả đô đốc. Năm 1518, ông được thăng Vũ xuyên hầu trấn thủ Hải Dương.

Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng – góp phần phát triển du lịch nhân văn

Sang thế kỉ 16 Vương triều Lê sơ sau một thời kì thịnh trị đã bắt đầu suy yếu bước vào thời kì khủng hoảng.

Trong bối cảnh chính sự rối ren của triều đình, Mạc Đăng Dung xưng Hoàng đế, đại xá thiên hạ, đổi niên hiệu là Minh Đức, tế trời đất ở đàn Nam Giao, dựng tôn miếu, lấy Hải Dương làm Dương Kinh, lập cung điện ở Cổ Trai, truy tôn các vị tổ từ Mạc Hiến Tích, truy tôn thân phụ và thân mẫu. Cơ đồ nhà Lê đã chuyển sang tay nhà Mạc sau một trăm năm trị vì.

Sự thay thế của nhà Mạc đối với nhà Lê là một tất yếu lịch sử. Nhưng các sử gia nhà Lê trung hưng sau đó vì thái độ hằn học đã gọi nhà Mạc là ngụy triều và phủ nhận những đóng góp của nhà Mạc cho đất nước. Tiếp theo một số nhà sử học triều Nguyễn và sau này cũng mắc phải định kiến đó. Tuy nhiên cũng vẫn có một vài sử gia đứng ra chiêu tuyết bệnh vực nhà Mạc. Từ sau đổi mới, với thế giới quan sử học Mác-xít các nhà sử học nước ta đã thay đổi cách nhìn, bắt đầu đánh giá Vương triều Mạc với thái độ khách quan và khoa học.

Giáo sư Phan Huy Lê Chủ tịch Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam đã phát biểu tổng kết trong Hội thảo khoa học về Vương triều Mạc ở Hải Phòng tháng 7-1994 như sau:

- “- Nên xóa bỏ định kiến và thành kiến về nhà Mạc.
- Nên đối xử với nhà Mạc một cách công bằng như các triều đại khác. Hãy trả lại cho nhà Mạc những đóng góp khách quan.
- Nhà Mạc là vương triều ra đời và tồn tại sau nhà Lê. Việc nhà Lê sụp đổ, thay nhà Mạc là một hiện tượng có ý nghĩa tiến bộ, được nhiều người ủng hộ. Không nên coi sự việc này là cướp ngôi.”[21]

Tại Lễ tưởng niệm 458 năm ngày mất của Thái tổ Mạc Đăng Dung tại Từ đường họ Mạc ở Cổ Trai ngày 22-8-1999, Giáo sư Văn Tạo nguyên Viện trưởng Viện Sử học phát biểu:

Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng – góp phần phát triển du lịch nhân văn

“Khi khủng hoảng cung đình diễn ra trầm trọng, triều đình nhà Lê đổ nát, kinh tế suy sụp, dân tình khổ cực, Mạc Đăng Dung đã dẹp được các phe phái phân chia cát cứ, lên ngôi tạo dựng được cơ nghiệp cho con cháu nối đời, góp phần ổn định đời sống xã hội, xây dựng và phát triển đất nước về mọi mặt kinh tế, văn hóa, xã hội trong hơn nửa thế kỉ. Thành tựu của nhà Mạc không ai có thể phủ nhận được.”[21]

Cố Giáo sư Trần Quốc Vượng phát biểu:

“Mạc Đăng Dung lấy ngôi nhà Lê không phải từ tay một vua Lê anh hùng như Lê Lợi, một vua Lê có học vấn và có tài năng lớn như Lê Thánh Tông mà từ những vua Lợn, vua Quỷ... Sự thay thế đó là hợp lẽ Trời và Đạo.”

“Bấy giờ thần dân trong nước đều theo Mạc Đăng Dung, đều đón vào kinh sư. Một trí thức lớn, có thể là lớn nhất của nước ta ở thế kỉ 16, Nguyễn Bình Khiêm đã từ bỏ thái độ ở ẩn khi còn nhà Lê để ra thi đỗ trạng nguyên phò giúp nhà Mạc. Ông viết:

Dân giai thức mục quan tâm chính
Thùy vị quân vương trí thái bình
(Dân đều lau nước mắt, ngược theo chính sự mới
Ai vì quân vương giữ lại thái bình)

Mặt trời, mặt trăng lại mở ra vũ trụ mới
Thu phục hết bờ cõi của non sông xưa
Thánh chúa lấy nhân nghĩa thắng tàn bạo
Ban bố lòng khoan nhân để cho
Dân được sống trong gió xuân khí hòa.” [trang 118, 11]

Trước hết nhà Mạc đã thi hành một chính sách chính trị mềm dẻo khoan hòa để giữ yên lòng bộ máy quan lại và dân chúng. Mô hình thiết chế chính trị và tổ chức bộ máy chính quyền được xây dựng khá hoàn chỉnh từ thời Lê Thánh Tông vẫn được giữ

Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng – góp phần phát triển du lịch nhân văn

nguyên. Nhà Mạc chỉ đặt thêm cấp Tổng là đơn vị hành chính trung gian giữa huyện và xã. Để thu phục nhân tâm bộ máy quan lại cũ Mạc Đăng Dung cho phong tặng tất cả các vị tiết nghĩa cựu thần, sai tu sửa lâu điện ở Lam Kinh, xuân thu nhị kì hàng năm tổ chức tế lễ nơi lăng Mỹ Xá.

Để đối phó với các thế lực phục hồi nhà Lê và ngoại xâm, nhà Mạc rất quan tâm đến xây dựng và củng cố quân đội. Cùng với việc duy trì Ngũ phủ quân thời Lê, tháng 10-1528 Mạc Đăng Dung cho đặt thêm bốn vệ Hưng Quốc, Chiêu Vũ, Cẩm Y và Kim Ngô. Đề động viên các tướng hiệu, tăng cường lực lượng quốc phòng nhà Mạc còn cấp ruộng cho sĩ quan quân đội.

Tiến sĩ Trần Thị Vinh nhà sử học nghiên cứu lịch sử Việt Nam thế kỉ 16 đánh giá:

“Đặt trong bối cảnh lịch sử thế kỉ 16, thế kỉ nội chiến Nam – Bắc triều và so với chính quyền Nam triều thì chính quyền quân chủ tập trung nhà Mạc mang tính chất tích cực nhất định đối với xã hội Việt Nam thời bấy giờ.”[21]

2.1.2 Sự suy vong của vương triều Mạc

Từ thời Mạc Kính Điển lên ngôi, từ năm 1545 – 1592 là giai đoạn đoạn đấu tranh gay go giữa nhà Mạc và Lê Trịnh. Tháng 10 năm 1580, Mạc Kính Điển mất, em trai Mạc Đôn Nhượng lên thay làm phụ chính. Giai đoạn này, lực lượng quân đội nhà Mạc bị yếu đi vì thiếu người lãnh đạo giỏi. Mạc Hậu Hợp lên ngôi khi tuổi còn nhỏ, tất cả công việc trong triều đều do Mạc Đôn Nhượng quyết định. Năm 1591, Trịnh Tùng đem quân bắc tiến sát thành Thăng Long. Đầu năm 1592, Mạc Hậu Hợp chạy sang Gia Lâm thống xuất thủy quân làm thanh thế trên sông Nhị Hà cho các tướng giữ thành Thăng Long. Trịnh Tùng tiến quân, các tướng như : Mạc Ngọc Liễn, Bùi Văn Khúc, Trần Bách Nhiên của nhà Mạc phải bỏ chạy. Tháng 11 năm 1592, Trịnh Tùng lại tiến đánh Thăng Long, giành toàn thắng. Cục diện chiến tranh nam bắc về cơ bản kết thúc. Nhưng con cháu nhà Mạc cùng một số tướng tá, tàn quân chạy lên Cao Bằng.

Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng – góp phần phát triển du lịch nhân văn

Tại Cao Bằng nhà Mạc đã xây dựng vùng đất biên cương hiểm trở phía Bắc thành một căn cứ vững chắc chống chọi được với nhiều cuộc tấn công của triều đình Lê-Trịnh. Nhà Mạc đã đưa nhiều quan lại và dân chúng miền xuôi lên Cao Bằng, đã mở mang đường sá, xây dựng nhiều trang trại, đồn điền, chợ búa, thành lũy, cung điện và chùa chiền... Có thể nói Cao Bằng trong thời kì này như một nhà nước thu nhỏ, có giáo dục thi cử, có pháp luật kỉ cương, có sách lược đối nội đối ngoại hợp thời, mở mang được dân trí, bách nghệ phát triển, có quân tướng đảm lược. Trong gần một trăm năm, nhà Mạc đã có công tạo ra một xã hội văn minh ở Cao Bằng. Các triều vua nhà Mạc tồn tại ở Cao Bằng đến năm 1677.

“Năm 1592, Trịnh Tùng xưng vương, xây dựng vương phủ bên cạnh triều đình nhà Lê. Từ đó hình thành một cục diện một chế độ với hai chính quyền. Đồng thời cũng chấm dứt vai trò lãnh đạo của dòng họ Mạc”. [trang 108, 13]

Sau khi nhà Mạc mất đi, chúa Trịnh đã ra lệnh san phẳng các hoàng cung của nhà Mạc ở Thăng Long, san phẳng, Dương Kinh, làng gốm Chu Đậu... cùng các di tích kiến trúc của nhà Mạc, tiêu hủy các văn bản thư tịch nhà Mạc. Các sử gia nhà Lê-Trịnh đã xuyên tạc, bôi nhọ lịch sử về nhà Mạc gọi nhà Mạc là ngụy triều, cướp ngôi nhà Lê.

2.2 Một số thành tựu đạt được dưới vương triều Mạc

2.2.1 Thành tựu về kinh tế

Về mặt kinh tế, văn hóa nhà Mạc chưa có điều kiện để đưa ra một cách có hệ thống những chính sách cải cách có bề nổi rầm rộ nhưng những điều chỉnh và sự hưởng ứng tích cực của nhân dân đã tạo cho đời sống xã hội tiến bộ, để lại nhiều di sản quý báu cho lịch sử.

Chính sách ruộng đất nhà Mạc được ghi nhận có sự chuyển biến mạnh. Chủ sở hữu tư nhân ruộng đất mở rộng đến người nông dân. nhà Mạc đã tổ chức cho nhân dân đắp đê chống bão lụt, đào kênh mương dẫn nước phục vụ tưới tiêu hoặc quai đê lấn biển khai phá các bãi bồi.

Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng – góp phần phát triển du lịch nhân văn

Trong những năm đầu thời Mạc Đăng Dung, Mạc Đăng Doanh trị vì đã tạo nên một thời kì hoàng kim của Vương triều Mạc mà các sử gia Lê-Trịnh cũng như chính Lê Quý Đôn phải công nhận: “mấy năm liền được mùa, nhân dân bốn trấn đều được yên ổn

Hoặc: trúng mùa luôn, thóc gạo rẻ hơn, thuế nhẹ dịch ít, ai nấy no đủ thư thái, lại thêm tư pháp nghiêm minh, quan lại thanh cần. Trộm cướp mất tăm, đêm không nghe tiếng chó cắn, đi đường không ai thềm nhặt của rơi”...[22]

Về công thương nghiệp, có những chuyển biến mới.

Ngay sau khi vương triều được thành lập, nhà Mạc đã tổ chức đúc tiền để đáp ứng nhu cầu mua bán trao đổi hàng hóa đồng thời khẳng định vai trò của nhà nước đối với nền kinh tế.

Nghề chạm khắc đá đã có ở nước ta từ sớm nhưng đến thời Mạc mới được phát triển mạnh mẽ và phổ biến rộng.

Nghề sản xuất đồ gốm trở thành một trong những nghề tiêu biểu và thịnh đạt dưới thời Mạc với những làng nghề nổi tiếng như Bát Tràng, Chu Đậu, Hợp Lễ... Sản phẩm gốm thời Mạc rất đa dạng và phong phú, đạt đến trình độ nghệ thuật cao được lưu hành rộng rãi trong và ngoài nước.

2.2.2 Thành tựu về văn học và thi cử

Gương mặt tiêu biểu nhất của văn học thời Mạc là Nguyễn Bình Khiêm. Ông là một trí thức lớn, một cây đại thụ văn hóa, văn học với di sản hàng ngàn bài thơ, phần lớn là thơ Nôm và bộ sấm kí dự báo được các đời truyền tụng. Thơ Nôm của Nguyễn Bình Khiêm là một cái mốc đánh dấu sự trưởng thành của văn học Việt Nam, biểu tượng cho sức sống mạnh mẽ của tiếng Việt trong giai đoạn này.

Vua Mạc Đăng Doanh đã cho tu sửa lại Văn Miếu Quốc tử giám và thân đến nhà Thái học làm lễ Thích điện tế tiên thánh, tiên sư. Nhà Mạc chú trọng tổ chức các kì thi Hương, thi Hội, Thi Đình. Trong 65 năm ở Thăng Long nhà Mạc đã tổ chức 22 khoa thi, lấy đỗ 485 tiến sĩ trong đó có 13 Trạng nguyên..

Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng – góp phần phát triển du lịch nhân văn

2.2.3 Thành tựu về văn hoá

Các vua Mạc chủ trương một xã hội cởi mở, phát huy mọi nguồn lực cho phát triển xã hội. Trước hết là sự chấn hưng Phật giáo. Nho giáo không còn địa vị độc tôn. Nhờ đó mà Phật giáo, Đạo giáo và các tín ngưỡng dân gian khác vốn bị hạn chế thời Lê sơ nay có dịp phục hồi và phát triển.

Nhà Mạc cũng chú ý đến việc xây dựng pháp luật, cho soạn thảo bộ luật Hồng Đức Minh Trị.

Nhà Mạc đã xây dựng hàng trăm chùa, quán đạo, cầu bến, đền, đình, miếu... đã trùng tu lại nhiều ngôi chùa nổi tiếng xây dựng từ thời Lí. Một trong những loại hình kiến trúc mang dấu ấn bản sắc dân tộc là ngôi đình làng. Ngôi đình có thể xuất hiện sớm hơn, nhưng đến thời Mạc nó chính thức trở thành một địa điểm sinh hoạt cộng đồng làng xã. Ngoài ý nghĩa tâm linh nó còn mang ý nghĩa hành chính và những giá trị điêu khắc rất giá trị. Đó là những ngôi đình như: Tây Đằng, Thụy Phiêu, Thổ Hà, Lỗ Hạnh, Đắc Sở, Yên Sở, Thanh Lũng....

Ở thời Mạc kĩ nghệ gốm hoa lam được các nghệ nhân phát triển lên một bước mới, có những tác phẩm được coi như là kiệt tác của đồ gốm thế kỉ 16. Giáo sư Trần Lâm Biên người đã nhiều năm nghiên cứu kĩ thuật nhà Mạc đánh giá: “Nghệ thuật thời Mạc mang âm hưởng và kĩ pháp của các thời đại trước đó nhưng đã có sự chuyên động đột biến trong phong cách, đã vươn tới việc tả thực gần gũi nhân tính. Đặc điểm này không chỉ thể hiện ở đề tài miêu tả đời sống nhân dân mà còn ảnh hưởng đến các đề tài tôn giáo. Lần đầu tiên hình ảnh con người của thế kỉ 16 với các hoạt động phong phú của họ được thể hiện trong điêu khắc đình chùa. Tượng các vua, hoàng hậu cũng giản dị, chất phác. Con rồng vốn trang nghiêm quyền quý, linh thiêng cũng trở nên hiền lành. Các hình chim, thú hươu, voi, hổ, khỉ... được thể hiện sinh động gắn bó với đời sống con người.”[2]

Những thành tựu nhà Mạc để lại rất có ý nghĩa trong một giai đoạn đặc biệt của đất nước. Cần thấy đáng trân trọng những nỗ lực của nhà Mạc trong điều kiện thời

Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng – góp phần phát triển du lịch nhân văn
gian hòa bình của nhà Mạc rất ngắn ngủi. Hầu hết những giá trị đó lại được xây dựng trong một thời kì loạn lạc, chiến tranh liên miên.

2.3. Giới thiệu về huyện Kiến Thụy

2.3.1 Kiến thụy xưa

Thời Hùng Vương, vùng đất này thuộc bộ Dương Tuyền (Thang Tuyền) là một trong 15 bộ của nước Văn Lang. Thời Bắc thuộc, thuộc Tượng Quận - Giao Chỉ. Thời Lý - Trần thuộc lộ Hồng, sau gọi là Hải Đông. Thời nhà Minh đô hộ là đất của phủ Tân An (Tân Yên).

Năm 1469 vua Lê Thánh Tông lập huyện Nghi Dương gồm đất Kiến Thụy, Đồ Sơn và phường Đồng Hòa - Kiến An ngày nay. Huyện có 61 xã, 12 sở (đồn điền) là một trong 7 huyện của phủ Kinh Môn, thừa tuyên Hải Dương.

Trong 65 năm (1527 - 1592) Nghi Dương là vùng Dương Kinh, kinh đô thứ hai của nhà Mạc. Dương Kinh là vùng đất rộng lớn, nơi đầu não đặt ở Cổ Trai quê hương nhà Mạc. Nơi đây có điện Hưng Quốc, điện Phúc Huy, điện Tường Quang nguy nga với Phủ Tín, Phủ Từ là chốn họp bàn các việc đại sự của đất nước và chuyện cơ mật của nhà Mạc.

Từ thời Tây Sơn đến năm 1836 thuộc phủ Kinh Môn, trấn Yên Quảng sau thuộc trấn Hải Dương.

Năm 1837 vua Minh Mạng nhà Nguyễn đặt phủ Kiến Thụy gồm các huyện Nghi Dương, An Dương, An Lão, Kim Thành (Kim Thành nay thuộc tỉnh Hải Dương). Huyện Nghi Dương lúc đó gồm 12 tổng với 56 xã, thôn, về đại thể địa dư như huyện Nghi Dương thời Lê Thánh Tông, song địa giới phía Đông giáp tận huyện Yên Hưng tỉnh Quảng Yên (cũ).

Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng – góp phần phát triển du lịch nhân văn

Năm 1909 phủ Kiến Thụy bị bãi bỏ và lấy tên đó đặt cho huyện Nghi Dương gọi là huyện Kiến Thụy, phủ lỵ đặt tại Trà Phương, đến tận năm 1947 phủ lỵ rời về chân Núi Đồi bên bờ sông Đa Độ. Đến năm 2009 huyện Kiến Thụy tròn 100 năm (1909 - 2009).

Năm 1969 huyện Kiến Thụy và huyện An Lão hợp nhất thành huyện An Thụy.

Năm 1980, huyện Kiến Thụy được tách ra hợp nhất với thị xã Đồ Sơn thành huyện Đồ Sơn.

Năm 1988 huyện Kiến Thụy tái lập gồm 24 xã và thị trấn Núi Đồi.

Tháng 12/2007 chính phủ ban hành Nghị định 145/CP về điều chỉnh địa giới hành chính của huyện Kiến Thụy để lập quận mới Dương Kinh và quận Đồ Sơn. Huyện Kiến Thụy mới còn lại 17 xã và Thị trấn Núi Đồi.

Năm 40 - 43, nhiều người dân vùng đất này đã đi theo nữ tướng Lê Chân tham gia cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng.

Năm 766 Trương Nữ người trang Du Lễ tập hợp nghĩa binh kéo lên Đường Lâm (Sơn Tây) tham gia cuộc khởi nghĩa của Phùng Hưng chống ách đô hộ của nhà Đường. Trương Nữ trở thành công thần bậc nhất của triều Bồ Cái Đại Vương Phùng Hưng (791).

Thế kỉ XIII, nhân dân lộ Hải Đông có công xây dựng căn cứ thủy quân nhà Trần ở Tháp Nhĩ Sơn (Đồ Sơn). Năm 1285 giúp vua Trần thực hiện cuộc rút lui chiến lược vào Thanh Hóa để tổ chức lại lực lượng phản công giặc Mông Nguyên. Vũ Hải người làng Du Lễ có nhiều công lao được vua phong Phó đô ngự sử. Năm 1287 - 1288 giặc Mông Nguyên xâm lược nước ta lần thứ ba, Vũ Hải là Bát hải hữu tướng quân đốc xuất một đạo quân trấn giữ Bình Than, trong đó có nhiều trai tráng cùng quê

Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng – góp phần phát triển du lịch nhân văn

bơi lội giỏi tham gia. Ngày 10/2/1288 trong trận thủy chiến tại cửa Đại Bàng (biển nam Đồ Sơn) quân ta đã đánh tan đoàn thuyền chiến hơn 300 chiếc do Ô Mã Nhi chỉ huy. Trong trận này, Vũ Hải đã anh dũng hy sinh, được vua Trần truy phong là Bạt Hải Đại Vương.

Năm 1409 nhân dân vùng Nghi Dương tham gia cuộc khởi nghĩa chống giặc Minh do Nguyễn Sư Côi và Đỗ Nguyên Thố lãnh đạo.

Năm 1419 nhà sư Phạm Ngọc ở Đồ Sơn kêu gọi nhân dân vùng Nghi Dương tham gia khởi nghĩa rất đông.

Năm 1744, Nguyễn Hữu Cầu lấy vùng Đồ Sơn - Nghi Dương làm căn cứ khởi nghĩa, Cuộc khởi nghĩa kéo dài 10 năm.

Năm 1821 - 1827, Phan Bá Vành chọn Đồ Sơn - Nghi Dương làm căn cứ khởi nghĩa. Nhiều trận đánh lớn đã diễn ra ở khu vực ngã ba Cát Bạc (vùng Đoàn Xá, Tân Phong, Ngũ Đoan, Tân Trào ngày nay).

Năm 1897, Mạc Đình Phúc (Nguyễn Khắc Tĩnh) phát cờ khởi nghĩa tự xưng là phong trào Mạc Thiên Bình giương cao khẩu hiệu "Bình Tây, diệt Nguyễn". Địa bàn chủ yếu ở Hải Dương, Hải Phòng, Kiến An. Phạm Văn Mộc người làng Kỳ Sơn (Tân Trào) được giao chức khâm sai đại thần, chỉ huy lực lượng nghĩa quân ở vùng Nghi Dương, An Lão, Tiên Lãng. Nhiều làng xã trong huyện lúc đó đều có người tham gia nghĩa binh. Phạm Huy Du là tri phủ Kiến Thụy, một tri thức yêu nước thương dân, ông đã nộp phủ lệ và ủng hộ nghĩa quân lương thực, quần áo, vũ khí. Cuộc khởi nghĩa bị thất bại, Phạm Văn Mộc bị thực dân Pháp tử hình, Phạm Huy Du bị đày ra Côn Đảo.

Năm 1929 Việt Nam quốc dân Đảng do Nguyễn Thái Học cầm đầu thành lập được một số chi bộ ở Phong Cầu, Đại Trà, Tiểu Trà.

Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng – góp phần phát triển du lịch nhân văn

2.3.2 Kiến Thụy ngày nay

Theo Nghị định 145/CP của Chính phủ, sau khi điều chỉnh địa giới hành chính huyện Kiến Thụy để thành lập quận Dương Kinh và quận Đồ Sơn; huyện Kiến Thụy mới còn lại 17 xã và một thị trấn, diện tích 10.753 ha, dân số 2008: gần 13 vạn người. Vị trí địa lý: Kiến Thụy là huyện ven đô: Phía Bắc và Tây Bắc giáp quận Dương Kinh và quận Kiến An; phía Đông và Đông Nam giáp quận Đồ Sơn và Vịnh Bắc Bộ; phía Nam và Tây Nam giáp huyện Tiên Lãng; phía Tây giáp huyện An Lão.

a. Địa hình Kiến Thụy

Kiến Thụy là một huyện đồng bằng ven biển có cả sông và núi tạo lên nét riêng biệt ở vùng Duyên Hải Bắc Bộ. Sông Văn Úc là ranh giới giữa Kiến Thụy và Tiên Lãng, đoạn chảy qua địa bàn huyện Kiến Thụy dài 14,75 km. Sông Đa Độ chảy theo hướng Tây Bắc - Đông Nam cắt ngang qua giữa huyện, dòng sông uốn 9 khúc nên còn được gọi là Cửu Biều. Sông Đa Độ đoạn chảy qua địa bàn huyện Kiến Thụy dài 29 km.

b. Đặc điểm khí hậu

* Tính chất nhiệt đới ẩm, gió mùa

Tính chất nhiệt đới nóng ẩm: Trong vành đai nhiệt đới, hàng năm Kiến Thụy có khoảng 1600 - 1900 giờ nắng. Lượng mưa Kiến Thụy thuộc loại trung bình ở nước ta, khoảng 1500 - 1800mm/ năm.

Tính chất mùa: Do ảnh hưởng của hoàn lưu gió mùa, nhất là sự xâm nhập mạnh của khối khí cực đới về mùa đông nên khí hậu của Kiến Thụy phân hóa thành hai mùa chính trong năm là mùa hạ và mùa đông. Chuyển hóa giữa hai mùa tiết xuân đầu năm và tiết thu chuyển hạ sang đông.

**Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng – góp
phần phát triển du lịch nhân văn**

*** Khí hậu thời tiết Kiến Thụy có diễn biến thất thường**

Sự luân phiên tranh chấp của các khối khí có bản chất khác nhau làm cho thời tiết và khí hậu thường xuyên bị biến động. Có năm gió mùa Đông Bắc mạnh đến sớm làm cho nhiệt độ không khí sau 24h giảm từ 8-10⁰C, gây ra tình trạng rét đột ngột,, nhưng cũng có năm gió Đông Bắc về muộn, yếu, mùa đông ngắn ngủi và thời tiết nóng đến sớm bất thường. Trong mùa hè, bão và áp thấp nhiệt đới thường xuất hiện, trung bình có từ 2-5 cơn bão/năm.

*** Khí hậu Kiến Thụy chịu sự chi phối trực tiếp của biển**

Biển có ảnh hưởng toàn diện, mạnh mẽ và sâu sắc tới bản chất và đặc thù của các yếu tố tự nhiên khu vực, đặc biệt là ảnh hưởng tới khí hậu. Gió biển thường tác động sâu vào đất liền tới 20-30 km, nên ở Kiến Thụy ít bị lạnh quá hoặc khô quá như các huyện khác ở sâu trong đồng bằng sông Hồng.

Kiến Thụy sát biển nên thường chịu ảnh hưởng của bão và áp thấp nhiệt đới. Mùa hè nóng ẩm, thường có bão và áp thấp nhiệt .Bão thường xuất hiện vào các tháng 6 - 10, tập trung vào tháng 7- 8, hay kèm theo mưa lớn kéo dài và gió mạnh

c. Đặc điểm mạng lưới sông

Các sông lớn chảy qua huyện đều là những nhánh sông của hệ thống sông Thái Bình, có hướng chảy chính là Tây Bắc - Đông Nam. Các sông lớn chảy qua huyện như những đường gân chính của chiếc lá cây, các sông lạch nhỏ chảy theo kiểu ô mạng tạo thành lưới dày đặc khắp toàn huyện. Ta có thể kể tên các sông từ lớn đến nhỏ chảy qua huyện là: Sông Văn Úc; Đa Độ; sông Cốc Liễn, sông Sàng, Sông He, sông Đa Ngư .

Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng – góp phần phát triển du lịch nhân văn

d. Dân cư và phong tục tập quán

Hầu hết là người kinh, có 30 dòng họ. Phong tục tập quán: hầu hết theo đạo phật, một số theo đạo thiên chúa, dân huyện phần đông chất phác, tư tưởng mê tín dị đoan còn nặng nề. Dân chủ yếu làm nghề nông, ngoài ra cũng có trồng trọt và chăn nuôi.

e. Kinh tế, văn hoá

Trong những năm tháng cùng cả nước đi lên xây dựng CNXH, Kiến Thụy là địa phương đi đầu trong cơ chế khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động.

Từ năm 2000 đến nay, kinh tế của huyện chuyển biến khá mạnh mẽ, đạt được nhiều kết quả quan trọng: chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp, tăng tỷ trọng ngành công nghiệp và dịch vụ.

Sản xuất nông nghiệp tốc độ tăng trưởng ngày càng nhanh, nhiều mô hình thâm canh đạt năng suất cao, cùng với phát triển ngành nuôi trồng và khai thác thủy hải sản.

Sản xuất công nghiệp, trên địa bàn có 30 doanh nghiệp của trung ương và thành phố hoạt động.

Thương mại dịch vụ ngày càng cao, bê tông hoá, nhựa hoá đường giao thông, kiên cố hoá kênh nưong, trạm y tế, bệnh viện, lưới điện nông thôn được sửa chữa nâng cấp.

Hoạt động văn hoá thể thao phát triển sâu rộng, đời sống văn hoá tinh thần của nhân dân từng bước được cải thiện, nâng cao. Vấn đề xoá đói giảm nghèo, xoá nhà tranh vách đất đạt nhiều kết quả khả quan. Hàng nghìn lao động được giải quyết vấn đề việc làm.

Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng – góp phần phát triển du lịch nhân văn

Các nghề thủ công: nghề làm bánh đa ở thôn Lạng Côn, nghề rèn ở Đại Trà, Phong Cầu, nghề dệt ở Đại Hợp, nghề mộc, nghề đan lát.

f. Tiềm năng và lợi thế phát triển

Kiến Thụy là huyện ven đô giáp các quận Kiến An, Dương Kinh, Đồ Sơn là địa bàn hội tụ các trục đường giao thông lớn trong tương lai gần như đường 5 cao tốc, đường 10 mới ven biển. Kiến Thụy được ảnh hưởng trực tiếp từ tiềm năng phát triển kinh tế xã hội tổng hợp của vùng đông nam thành phố như sân bay, cảng biển, cảng quân sự nam Đồ Sơn, khu kinh tế biển cửa sông Văn Úc, khu du lịch Đồ Sơn và các cụm công nghiệp trong vùng.

Tiềm năng và lợi thế về phát triển kinh tế tổng hợp công nghiệp, nông nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch, xuất khẩu và đào tạo nguồn nhân lực.

Kiến Thụy là địa phương có truyền thống văn hóa, truyền thống cách mạng lâu đời, có tài nguyên văn hóa du lịch vật thể và phi vật thể rất phong phú, thuận tiện kết nối với các địa điểm du lịch văn hóa, lịch sử của các địa phương khác. Kiến Thụy có vị trí địa lý thuận lợi, cảnh quan đẹp, môi trường sinh thái tốt là địa chỉ hấp dẫn trong tương lai gần phát triển du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng cuối tuần.

Tóm lại, với tất cả những điều kiện tự nhiên, văn hoá lịch sử, con người như trên, huyện kiến thủy là một trong những huyện giữ vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế xã hội của thành phố Hải Phòng. Là huyện ven đô nằm giữa khu vực kinh tế năng động nội thành Hải Phòng và khu du lịch Đồ Sơn, Kiến Thụy sẽ là một trong những tuyến du lịch văn hoá chưa được khai thác, là đô thị vệ tinh của thành phố, nơi nghỉ ngơi lí tưởng cho du khách khi đến thăm quan vùng đất địa linh nhân kiệt này.

Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng – góp phần phát triển du lịch nhân văn

2.4 Các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng

2.4.1 Từ đường họ Mạc

Từ đường họ Mạc tại thôn Cổ Trai xã Ngũ Đoan Kiến Thụy là một di tích lịch sử văn hoá nổi tiếng, được sử sách nước ta cũng như những câu chuyện lưu truyền trong dân gian nhắc đến như một chốn địa linh vì đây là nơi phát tích của dòng họ nhà Mạc mà người đầu tiên dựng nên đế nghiệp chính là Mạc Đăng Dung. Đồng thời nơi đây còn được biết đến với tư cách là kinh đô thứ 2 hồi thế kỷ 16 khi đế nghiệp của dòng họ Mạc đang thời thịnh trị.

Cũng như các ngôi từ đường của các dòng họ Việt Nam, từ đường họ Mạc cũng đã được bà con trong họ Mạc ở làng Cổ Trai xã Ngũ Đoan xây dựng lên để tôn thờ các vị tổ tiên của dòng họ. Tuy nhiên, từ đường họ Mạc ở Cổ Trai là một di tích đặc biệt bởi lịch sử xây dựng cũng như tồn tại của từ đường này gắn bó mật thiết với một vương triều trong lịch sử chế độ phong kiến Việt Nam tồn tại trong suốt thế kỷ 16 đó chính là vương triều Mạc.

Khi ta bước vào thăm quan từ đường họ Mạc, ta thấy từ đường bố trí theo kiểu chữ nhất có ba gian bốn vì, toàn bằng gỗ lim, gian chính giữa thờ vua Mạc Đăng Dung, tượng vua ngồi trên ngai vàng trong tư thế uy phong, oai phong, lẫm liệt. Ở trên có tấm hoành phi ghi bốn chữ “Thiên hoàng phái diễn” – thật khó để hiểu hết ý tứ trong bốn chữ đó. Bác trưởng họ nói về ý nghĩa của tấm hoành phi : “con cháu họ Mạc có ở khắp nơi nhưng luôn quy tụ về một mối, một phái, đó là thiên hoàng, là vương triều nhà Mạc”. Bên trái là thờ tượng vua Mạc Đăng Doanh con trai trưởng của vua Mạc Đăng Dung, bên phải là nơi thờ các quan họ Mạc. Kết cấu vì nóc mái kiểu kẻ chông giá chiêng , những mảnh chạm khắc trên kiến trúc gỗ đều rõ ràng, đường nét khoẻ khoắn. Đây là một ngôi từ đường nhỏ bé chứ không quá đồ sộ, gần như không có gì đáng tìm hiểu về kiến trúc nghệ thuật mà chỉ có con người được thờ trong đó là đáng quan tâm hơn cả. Từ ngày xây dựng cho đến nay chưa từng trải qua một lần trùng tu nào.

Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng – góp phần phát triển du lịch nhân văn

Khi em đến tìm hiểu di tích này đã gặp được bác trưởng họ là người trông coi di tích, ngồi nghe bác say sưa kể những câu chuyện không thuộc về chính sử của các bậc tổ tiên. Câu chuyện về người vợ của vua Mạc Đăng Dung, tại sao không phải là con vua mà được gọi là công chúa. Đó là , sau khi Mạc Đăng Dung thi đánh vật và trúng tuyển với danh hiệu Đô lực sĩ xuất thân, Mạc Đăng Dung vào yết kiến nhà vua và được vua gả công chúa cho nhưng ông đã từ chối bởi ở quê nhà đã có lời hôn ước với bà Vũ Thị Ngọc Toàn. Vua cho phép ông về quê vinh quy bái tổ sau đó phải dẫn vợ lên cho nhà vua xem mặt nếu vua đồng ý thì sẽ cho hai người lấy nhau. Mạc Đăng Dung về nhà đưa vợ vào kinh, đến trước mặt vua, vua thấy được vẻ đẹp đôn hậu, hiền từ của người con gái miền biển phía đông. Vua ưng thuận, phong cho bà Vũ Thị Ngọc Toàn là công chúa, cho phép hai người lấy nhau. Thế nên trong dân gian mới có câu “Cổ Trai đế vương – Trà Phương công chúa”.

Hay một câu chuyện khác, con cháu họ Mạc bị nhà Lê Trịnh truy đuổi nên phải phiêu tán khắp nơi. Có người chạy ra đất Quảng Ninh, lấy từ “Cổ” trong Cổ Trai, “Trà” trong Trà Phương, đặt tên cho vùng đất mình chạy đến là Trà Cổ, để luôn nhớ về quê hương cội nguồn. Bây giờ chúng ta có vùng đất Trà Cổ ngày nay.

Tại di tích còn lưu giữ nhiều hiện vật bằng gốm, sứ, gỗ, bia kí, đồ tế tự... có liên quan đến việc thờ cúng , tưởng niệm các vua của vương triều Mạc. Tập văn khấn chữ nho, ngai án , bài vị, 2 vị vua kế tiếp là con trai trưởng Mạc Đăng Doanh , cháu đích tôn là Mạc Phúc Hải, đồng thời tập văn khấn cũng đề cập đến một số vị tướng lĩnh cao cấp gần gũi với vương triều như Vũ tướng công, Phạm tướng công, đồng thời là tổ của dòng họ mạc xung quanh khu vực cổ trai hiện giờ.

Cách đây hơn 400 năm, tại làng Cổ Trai phủ kinh môn trấn Hải Dương, Mạc Đăng Dung được sinh ra từ một gia đình làm nghề đánh cá. Thời trai trẻ đã có sức khoẻ hơn người. Vào thời Lê Uy Mục, Mạc Đăng Dung đã dự thi môn đô vật và trúng thưởng với danh hiệu Đô lực sĩ xuất thân, được xung vào đội Túc vệ. Sau 17 năm từ một người lính túc vệ, ông trở thành một người chỉ huy toàn quân, nắm giữ toàn bộ

Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng – góp phần phát triển du lịch nhân văn

quân đội nhà Lê thời Chiêu Tông. Xã hội Việt Nam từ lúc thịnh trị thời Lê sơ thế kỷ 14, 15 đã bước sang sự suy tàn ở thế kỷ 16. Sử sách đã phải ghi lại hình ảnh của những ông vua lộn Lê Tương Dực, vua lộn Lê Uy Mục, ăn chơi sa đọa, bắt lức trước cảnh đất nước rối ren loạn lạc. Lúc này Mạc Đăng Dung nổi lên như một nhà quân sự có tài từng dẹp yên sự loạn lạc ở bên ngoài và các phe phái trong hoàng cung nên được nhiều người ủng hộ, trước đòi hỏi của lịch sử lúc ấy, Mạc Đăng Dung đã từng bước gạt bỏ vương triều Lê khỏi vũ đài chính trị lập nên vương triều mới, vương triều Mạc, sử thần Lê Quý Đôn đã chép về sự kiện này như sau: “tháng này tức tháng 6 năm 1527, Đăng Dung vào kinh thành, ngự nơi chính điện, tế trời ở đàn Nam Giao, dựng tôn miếu lấy Hải Dương làm Dương Kinh.” [12] Từ đó Mạc Đăng Dung bước lên ngôi báu trị vì đất nước với tư cách là ông vua khai sáng vương triều Mạc, đóng đô ở Thăng Long đặt đất Thang Mộc ở Dương Kinh, dựng đền miếu lập cung điện ở Cổ Trai quê hương. Đến năm 1530 thì truyền ngôi cho con trai trưởng là Mạc Đăng Doanh lên làm Thái Thượng Hoàng sau khi đã ở trên ngôi được 3 năm. Truyền đến vua thứ năm là Mạc Hậu Hợp thì nhà Mạc có thời gian trị vì đất nước được 65 năm. Năm 1592, Bình an vương Trịnh Tùng đã đánh bại nhà Mạc ở Thăng Long dành lại ngôi báu cho nhà Lê. Nếu tính cả thời gian cát cứ ở Cao Bằng thì vương triều này tồn tại khoảng 150 năm trong lịch sử xã hội phong kiến Việt Nam.

Sau khi nhà Mạc thất thủ ở Thăng Long, toàn bộ vương triều và dòng họ đã phải nếm trải sự thù hận dữ dội của tập đoàn quân Lê Trịnh. Các cung điện, tôn miếu, lăng tẩm của nhà mạc ở Cổ Trai đã bị quân Lê Trịnh từ Thăng Long tràn xuống san phẳng hoàn toàn. Những cung điện ở Cổ Trai như Hưng Quốc ở Quốc Phòng xứ, Tường Quang ở Hoàn Mộc xứ , Mả Lăng thuộc Trung Lăng xứ đến nay chỉ còn lưu lại trong sử sách hay những câu chuyện lưu truyền trong dân gian. Dương Kinh thuở vàng son ở khu vực Cổ Trai từ hơn 400 năm trước đã không còn dấu tích.

Sau một thời gian dài phiêu tán, mai danh ẩn tích tránh sự truy đuổi của nhà Lê Trịnh, vào thời Nguyễn, đời vua Duy Tân năm thứ 10, các hậu duệ của họ Mạc đã quy

Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng – góp phần phát triển du lịch nhân văn

tụ về Cổ Trai, dựng lại từ đường thờ cúng tổ tiên, lập bia kí ghi lại thế thứ tôn niên hiệu của dòng họ Mạc. Ngôi từ đường hiện nay là kết quả của việc xây dựng vào thời gian này. Trong từ đường hiện còn bảo lưu được tấm bia đá dựng năm 1926 đời vua Nguyễn Bảo Đại thứ hai mang tên tổ tiên bí kí. Theo nội dung tấm bia thì Từ đường họ Mạc trước khi bị nhà Lê Trịnh phá huỷ là nơi tôn thờ 14 vị tổ họ mạc qua các thời kì. Trong ghi tên vị đệ nhất tổ của dòng họ Mạc là Mạc Hiến Tích, đỗ tiến sĩ thế kỉ 11, nhà Lí làm quan đến chức thượng thư bộ lại. Đến thời nhà Trần, thế kỉ 13, ghi danh vị tổ thứ 3 là Mạc Đĩnh Chi đỗ trạng nguyên thời Trần làm quan đến chức nhập nội hành khiển. Thời Lê sơ thế kỉ 15 ghi danh vị tổ thứ 5 là Mạc Công Địch. Khi Mạc Đăng Dung lên ngôi vua lập ra triều Mạc thế kỷ 16, khi mất được phong là Thái tổ nhân minh cao hoàng đế, xếp vào vị tổ thứ chín. Các lớp con cháu sau của Mạc Đăng Dung mà được kế vị ngôi vua đều thấy ghi danh là các vị tổ của dòng họ Mạc là Mạc Đăng Doanh là tổ thứ 10, Mạc Phúc Hải là tổ thứ 11 cho đến vị tổ thứ 14 ghi trên tấm bia nay là Mạc Kính Vũ, vị vua cuối cùng của nhà Mạc đóng đô ở Cao Bằng.

Từ đường họ Mạc là di tích vật chất (loại hình kiến trúc) duy nhất còn lại trên vùng đất quê hương vương triều nhà Mạc. Vùng đất mang đậm những dấu ấn lịch sử về một vương triều phong kiến được sử sách ghi danh với cả vinh quang lẫn những oan khiên đã phần nào làm người đời sáng tỏ. Đồng thời khu vực Dương Kinh chắc chắn từ trong quá khứ, hiện tại và tương lai đã, đang và sẽ giành được sự quan tâm không chỉ của các nhà nghiên cứu sử học mà còn của các cấp chính quyền của các ngành du lịch, đầu tư phát triển nhằm khôi phục Dương Kinh tương xứng với tầm vóc mà nó đã từng đóng vai trò quan trọng khi nhà Mạc còn cai quản đất nước ở thế kỷ 16. Lễ hội truyền thống tại Từ Đường nhà Mạc diễn ra vào ngày 22/8 âm lịch hàng năm. Ngày này, con cháu di duệ họ Mạc kể cả những họ do nhiều hoàn cảnh khác nhau về lại mảnh đất Cổ Trai , dâng hương tại Từ Đường của dòng họ Mạc. Đây là dịp để các chi họ Mạc và chi họ gốc Mạc nhận nhau, bổ sung tư liệu quý về phả hệ của dòng họ

Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng – góp phần phát triển du lịch nhân văn

mình. Trong đó có cháu chắt tổng đốc Hoàng Diệu, con cháu các nhà cách mạng Phan Đăng Lưu (Nghệ An), Lê Thọ Nam (Nhị Khê).

Sự tồn tại của di tích không chỉ với chức năng đơn thuần là thờ cúng và hội họp riêng của dòng họ mạc mà nó còn là một dấu ấn vật chất mang những nội dung về vương triều mạc được lịch sử ghi chép với cả vinh danh và oan khiên đã và đang được người đời sau làm sáng tỏ trong sự nhìn nhận và đánh giá một vương triều có nhiều đóng góp tiến bộ.

Năm 2002, từ đường họ Mạc ở Cổ Trai xã Ngũ Đoan được bộ Văn hoá thông tin xếp hàng di tích cấp quốc gia.

2.4.2 Chùa Đại Trà

Tư liệu từ tấm bia đá "Đại Linh tự bi ký" tạo vào đời vua Lê Kính Tông, niên hiệu Hoảng Định thứ 10 (1610) cho biết chùa Đại Trà được xây dựng vào thời Mạc, thế kỷ 16 với qui mô rất đồ sộ bao gồm 50 gian nhà gỗ lim bố cục liên hoàn, nhà bia 5 gian to lớn, đủ sức chứa sáu chục tấm bia đá lớn nhỏ. Đương thời, chùa Đại Linh là một sơn môn lớn, thu hút du khách bốn phương tấp nập tìm về viếng thăm, văn cảnh.

Chùa gồm phật điện, điện thánh, nhà tổ, nhà hậu, vườn bia, vườn tháp. Phần nội thất bên trong chùa có nhiều điểm đáng chú ý :

- Tượng thân vương nhà Mạc ngồi trên ngai rồng được tạc bằng phiến đá liền cao 1,05 m. Pho tượng này có một vài nét giống với một số pho tượng vua Mạc được phát hiện trên đất Hải Phòng : Trà Phương, Lôi Động, Trung Thành, Đa Phúc. Tượng có khối hình đơn giản gợi mở cho ta về lòng từ tâm, tính phóng khoáng, nét mặt cương trực đầy niềm tin.

- Tượng Quan Âm Tống Tử bằng gỗ ngồi trên một hòn núi hay còn gọi là Quan Âm Thị Kính. Theo một số nhà nghiên cứu thì tượng này mới có vào thế kỉ 17 và là đặc điểm khá độc đáo của đạo phật Việt Nam : cao 75cm, nếu tính cả bệ là 1,3m.

- Tượng Trần Hưng Đạo ngồi thẳng với nét mặt đầy đặn khoan dung hiền từ cao 72cm.

Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng – góp phần phát triển du lịch nhân văn

- Tượng Quan Âm tọa sơn bằng đá vôi xám nhưng đã được sơn son thiếp vàng cao 67cm. Tượng ngồi trên mỏm núi nháp nhô dạng thủy ba, chân phải chống xuống chân trái khoan lại ở tư thế nằm ngang, hai tay đặt trên đầu gối về khoan thai tự tại. Đầu đội mũ tì lư, trang trí hoa cúc mãn khai và mặt trời toả hào quang hình đao mác, chân để trần. Hòn giả sơn bề tượng chạm hình cá sấu chim cọng mạng hầu vương và mặt quý ô ba nan đà long vượng.

Đại Trà là ngôi chùa đẹp, mang kiến trúc chùa Việt rõ nét, các pho tượng và bia đá thực sự là tác phẩm điêu khắc có giá trị cao về mặt mỹ thuật và lịch sử.

Tuy nhiên, sau khi nhà Mạc lâm vào con đường suy vong, chùa Đại Trà cũng đã bị tàn lụi dần theo thời gian. Phần kiến trúc hiện tồn là kết quả của những đợt trùng tu sau này mang niên đại thời Nguyễn, đời vua Tự Đức năm 1851. Tuy có đầy đủ các công trình như tòa thượng điện, nhà thờ sư tổ, tòa thờ mẫu nhưng qui mô kiến trúc không còn được như xưa. Hình bóng chùa Đại Linh vang bóng từ thời Mạc hiện chỉ còn được lưu lại qua hệ thống các di vật tượng Phật, bia ký, chứa đựng những giá trị lịch sử văn hóa to lớn như 2 pho tượng thân vương nhà Mạc, tượng Quan âm tọa sơn, tượng Quan âm tổng tử. Chùa hiện còn lưu giữ được 7 tấm bia đá, trong đó có 5 bia niên đại thời Lê thế kỷ 17 nhưng mang phong cách nghệ thuật Mạc rất rõ nét. Trong số các di vật cổ của chùa Đại Trà đáng chú ý có tượng Quan âm tọa sơn tạc bằng chất liệu đá được các nhà nghiên cứu đánh giá là pho tượng có niên đại tạo tác sớm nhất nước ta. Trang trí trên mũ tượng theo đề tài hoa lá khắc nổi đã cho thấy những cơ sở để tạo ra tiền đề sau này cho hoa văn thời Lê Trung Hưng ở các thế kỷ tiếp theo. Bề tượng mang hình núi có nhiều chi tiết đáng chú ý với hoa văn hình cánh sen, hình người ở phía dưới như đại diện cho thế giới chìm nổi. Hình một con cá sấu thoáng mang nét tượng trưng cho thế giới tà ác qui y Phật pháp. Trong sự phân chia tầng bậc của các hình tượng trang trí điêu khắc vừa đại diện cho thế giới nước, vừa đại diện cho núi non, nên tượng Quan âm tọa sơn chùa Đại Trà là một minh chứng cho quá trình hòa cùng tượng Quan âm Nam Hải để phản ánh yếu tố dân gian một cách rất

Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng – góp phần phát triển du lịch nhân văn

sinh động. Các bia ký chùa Đại Linh tạo tác vào thời Lê nhưng mang phong cách Mạc một cách rất rõ nét.

Đây là một di tích hiện còn lưu giữ được khá nhiều di vật phản ánh sự hưng thịnh của Phật giáo trên vùng đất Dương Kinh, thời kỳ các vua nhà Mạc còn trị vì đất nước. Năm 1991, chùa Đại Linh đã được Bộ Văn hóa thông tin xếp hạng là Di tích lịch sử văn hoá cấp Quốc gia.

2.4.3 Chùa Trà Phương

Chùa Trà Phương được xây dựng tại thôn Trà Phương, xã Thụy Hương. Chùa Trà Phương cách trung tâm huyện lỵ Kiến Thụy khoảng 6 km về hướng Tây. Chùa Trà Phương mang hai tên chữ là Bà Đanh tự và Thiên Phúc tự gắn liền với lịch sử xây dựng cũng như tồn tại của chùa. Tên Bà Đanh tự có từ thời Lý. Khởi thủy, chùa được xây dựng trên một gò đất cao, xung quanh cây cối rậm rạp, cách xa xóm làng. Do vậy, chùa mang tên chữ là Bà Đanh tự. Những dấu tích xưa cũ chưa bị thời gian hủy hoại là vài ba chân tảng

Đến thời Mạc, thế kỷ 16, chùa Trà Phương đã trải qua một đợt trùng tu lớn. Truyền ngôn tại địa phương kể rằng, khi Mạc Đăng Dung còn thừa hàn vi, trong một lần bị truy sát, nhờ ẩn nấp trong chùa Bà Đanh mà thoát nạn. Khi dựng lên đế nghiệp, nhớ ơn cứu mạng che chở của chùa, Mạc Đăng Dung đã ban chiếu cho trùng tu, mở rộng chùa và đổi tên thành Thiên Phúc tự. Qua tư liệu ghi chép trên tấm bia đá "Tu tạo Bà Đanh tự" khắc vào năm Thuận Phúc sơ niên (1562), đời vua Mạc Mậu Hợp cho biết, người đứng chủ hưng công lại chùa Bà Đanh là Thái Hoàng Thái Hậu Vũ Thị Ngọc Toàn, người làng Trà Phương đã cùng với 25 thân vương, công chúa, quận công nhà Mạc đóng góp công của xây dựng lại chùa tại vị trí hiện nay. Người được giao nhiệm vụ xây cất là viên Thái giám Mạc Chúc Hiên, khi xây cất xong, chùa có qui mô rộng lớn với nhiều tòa ngang dãy dọc và đã trở thành một sơn môn lớn của xứ Đông, tiếng chuông chùa vang xa trăm dặm, tín đồ muôn phương tập nập tìm về.

**Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng – góp
phần phát triển du lịch nhân văn**

Nhiều lần, vị quốc sư của triều Mạc đã về đây giảng kinh thuyết pháp. Sau năm 1592, nhà Lê Trung Hưng trở lại, chùa Trà Phương cùng nhiều công trình kiến trúc vang bóng một thời trên vùng đất Dương Kinh nhà Mạc đã bị phá hủy nặng nề. Sang thời Nguyễn, đầu thế kỷ 20, chùa Trà Phương đã được trùng tu lại. Do vậy, chùa hiện nay mang đậm phong cách nghệ thuật thời Nguyễn với nhiều mảng chạm khắc rất điển hình.

Trong chùa hiện nay còn gìn giữ được nhiều di vật quý, đặc biệt là các di vật mang phong cách nghệ thuật thời Mạc thế kỷ 16 như tượng vua Mạc Đăng Dung, tượng Thái Hoàng Thái Hậu Vũ Thị Ngọc Toàn, đôi sáu đá và các bia ký. Thông qua kết quả nghiên cứu, các nhà khoa học đã xếp những di vật này vào một giai đoạn riêng của nền mỹ thuật Việt Nam mang ý nghĩa là những cột mốc đánh dấu một sự thay đổi to lớn trên bình diện xã hội, phản ánh tài năng sáng tạo của những người thợ thủ công, những nghệ sỹ dân gian hồi thế kỷ 16, thời kỳ vương triều Mạc còn trị vì đất nước.

Chùa có đủ tượng pháp theo nghi thức nhà phật, nhưng có giá trị lớn nhất là hai pho tượng đá. Một pho được nhân dân và nhà chùa gọi là tượng vua Mạc Thái Tổ. Dáng tượng chắc mập, mình hơi dẹp, dáng người đứng tuổi, mũi cao, mắt dài, người xếp bằng để lộ bàn chân phải, hai bàn tay nắm vào nhau, bàn tay phải úp lên toàn bộ bàn tay trái, bàn tay trái chỉ để lộ một ngón tay cái. Đầu đội mũ cao thành, mặt trước mũ chạm nổi một con chim đuôi dài, cánh xoè rộng lao xuống, vành mũ chia thành hai hàng có trang trí các vạch dọc và chấm tròn. Thân choàng áo bào, cổ trong hình chữ v, cổ ngoài lượn tròn, tay áo chùm rộng có 8 nếp gấp mềm. Dưới cổ áo là hình móc lớn gân như hình khánh bới tử có trang trí hình rồng cuộn.

Tượng bà Chúa, gọi theo cách gọi dân gian ở đây, tạc theo dạng phù điêu đặt trong một phiến đá hình tám bia đặt trên đóa hoa sen. Tượng được đặt ở gian giữa, bậc đầu tiên của phật điện. Dáng tượng là một phụ nữ trung niên vẻ mặt phúc hậu, tóc buông dài, đường nét mềm mại, hình khối vững chắc, dáng quý phái nhưng bình dị.

Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng – góp phần phát triển du lịch nhân văn

Trên trái có ghi hai chữ « động chủ ». Dân gian gọi là tượng Hoàng Hậu Vũ Thị Ngọc Toàn- người con gái đất Trà Phương được tạc năm 1551, được đặt trên toà tam bảo nơi gần gũi nhất với chúng sinh, tượng được khắc chìm trong mặt bia cao 76 cm tư thế ngồi thiền, vẻ mặt trầm lặng, khuôn mặt thanh thoát sâu lắng. Tượng tạc nổi cao khỏi nền 6 cm.

Trên nơi cao và sâu nhất của toà phật điện là nơi cư ngụ của hàng thượng tam thế, gọi đầy đủ là « thường trụ tam thế diệu pháp thân » đại diện cho thế giới phật ở các thời. Qua mô típ trang trí rồng trong ô hình lá đề - một biểu tượng của phật pháp ở xung quanh bộ tượng, hậu thế càng thêm yêu, thêm kính trọng nghệ thuật của cha ông cách ngày nay hơn 400 năm. Mỗi ô hình lá đề có 2 con rồng cõng nhau, đầu con nọ kề gần đầu con kia, chung quanh có những đám mây xoắn. Rồng có dạng yên ngựa mình phủ đầy vẩy, tay trong tư thế vuốt râu, đầu có 2 khối nổi như đang mọc sừng.

Bên cạnh tượng Tam Thế, chùa Trà Phương còn có một số tượng pháp mang tính kinh điển của đạo phật như bộ di đà tam tôn, quan âm thiên phủ, thiên nhỡn và toà cửu long, hai bên có phạm thiên, để thích mang hình của những vị hoàng đế xưa, tượng đức A Nam Đà Tôn Giả một đại đệ tử của đức phật, đội mũ thất phật trông giống như một vị cao tăng trong tư thế ẩn cứu độ chúng sinh. Có thể khẳng định chùa Trà Phương là một di tích lịch sử văn hoá, một bảo tàng nghệ thuật thời Mạc thu nhỏ.

Bia chùa Bà Đanh dựng năm Thuận Phúc sơ niên 1562 mang đầy đủ nét đặc trưng cho một tấm bia thời Mạc.

Trên mỗi tấm bia có niên hiệu ghi theo niên hiệu vua đương thời chính thống. Đây là bia dẹt, mỗi bia chia làm ba phần : trán, thân, đế bia. Trán và thân bia liền một khối đá, cùng một mặt phẳng tức là không có khối mái che riêng hoặc chám bia không chừa rỗng.

Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng – góp phần phát triển du lịch nhân văn

Trang trí trên trán bia là những đề tài sau : mặt nguyệt là một vòng tròn ở giữa trán bia, đường viền mặt nguyệt là hình bán nguyệt nối tiếp nhau, trông mặt nguyệt như một bông hoa. Có các tua lửa ở hai bên, tua giữa mập và dài hơn, vươn ra góc bia thay cho các hình trang trí khác. Thứ hai là mặt nguyệt với rồng , mặt nguyệt ở giữa hai con rồng hai bên uốn lượn hướng về phía trung tâm. Nhìn toàn thể mặt nguyệt to choán cả trán bia, hai rồng ở hai bên thu xuống phía dưới. Rồng ở thời Mạc thì thường có rồng run tức là rồng thân tròn, nhỏ, hoặc rồng thân dài có vẩy hoặc rồng thân mập ngắn tay vuốt râu.. thứ ba là mặt nguyệt với mây, ở đây rồng được thay thế bằng mây. Mặt nguyệt với hoa hoặc mặt nguyệt với phượng.

Ở góc trên và dưới giữa trán bia và thân bia trang trí một bông hoa bồ đề, hoa ở tứ thể nhìn nghiêng có cuống, bầu và cánh, các nhà khảo cổ học gọi là hoa hướng dương.

Diềm bia trang trí dây leo hình sin, hoa văn móc với kỹ thuật khắc chìm, mảnh mai. Hai bên dây leo trở ra những hình xoắn ngược chiều gọi là hoa văn tay mướp, xen kẽ với chúng là hoa văn xoắn chữ s. Ngoài ra có hình lá rục rở đậm nét, ở rồng nối tiếp nhau. Còn trên diềm ngang chân bia trang trí dây leo hình sin hoặc hoa sen sóng nước có thể là động vật.

Chữ khắc trên bia theo lối khải chân phương, nét mác nét móc phóng khoáng vượt ra khuôn khổ hình khối của chữ. Đá sử dụng tạc bia chủ yếu từ núi Kính Chủ(Chí Ninh - Hải Hưng), An Thạch Đông Sơn Thanh Hoá. Thợ khắc bia là thợ chuyên nghiệp và các phường thợ địa phương. Bia thời Mạc phản ánh một tính cách riêng : thực dụng bình dân, không cầu kỳ, câu nệ hình thức, cốt đạt được mục đích, cách thể hiện đơn giản, nhưng linh hoạt phóng khoáng, một mặt biểu hiện của xã hội thương mại hoá cao, nếp sống dân gian không bị gò ép bởi chính sách nhà nước đương thời.

Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng – góp phần phát triển du lịch nhân văn

Bia ở chùa Trà Phương là tấm bia ghi lại việc tu tạo chùa bà đanh, chép lại việc thái hậu và các vương phi, hoàng hậu góp công, góp của tu sửa chùa. Mặt sau ghi số ruộng đất bà cúng vào chùa làm cửa tam bảo. Tấm bia hiện để trong nhà bia ở trước vườn tháp gần lối đi vào vào chùa, cao 1,035m rộng 0,68m dày 0.2m. cả hai mặt bia đều có chữ Hán và đặt trên bệ mới xây bằng xi măng. Mặt trước được chạm hình hai con rồng châu mặt nguyệt, xung quanh chạm cúc dây kiểu tay mướp. Mặt sau bia chạm hai con phượng, hình hoa cúc tròn. Đặc biệt hai bên thành bậc nhà bia có trang trí đôi sấu đá, được tạo dáng theo lối tượng tròn, một trong những sản phẩm nghệ thuật tiêu biểu của văn hoá Mạc còn hiện diện ở Hải Phòng.

Ngoài giá trị văn hoá, chùa còn có giá trị lịch sử. Theo nhiều cụ già kể lại năm Đinh Dậu 1897 Mạc Đĩnh Phúc lấy danh nghĩa đánh tây đô hộ, chống nhà Nguyễn uơ hèn khôi phục nhà Mạc ở địa bàn Hải Phòng nhất là huyện Nghi Dương- trung tâm Dương Kinh xưa, có rất nhiều người hưởng ứng. Nghĩa quân Trà Phương họp tại chùa bàn bạc việc quân, được nhà chùa giúp đỡ lương tiền. Phong trào thất bại, nhiều người làng bị bắn giết, có người bị lưu đầy biệt xứ như Ngô Văn Thành.

Trong cao trào kháng Nhật cứu quốc, Việt Minh phủ Kiến Thụy đã nhiều lần cấm cờ đỏ sao vàng trên cổng chùa vì chùa ở sát chợ phủ và cách đường phủ không xa. Trong những năm kháng chiến chống Pháp, chùa Trà Phương là một cơ sở tôn giáo giúp đỡ rất tích cực như đào hầm nuôi giấu cán bộ, làm thuốc chữa bệnh, hưởng ứng Tuần lễ vàng, nơi hội họp của các tổ chức yêu nước. Sau khởi nghĩa rồi kháng chiến chống Pháp, chùa là cơ sở hội họp của nhiều đoàn thể, nơi nuôi giấu cán bộ bí mật. Ngày đầu kháng chiến công an Hải Kiến đóng ở đây, địch bất ngờ tấn công, quân ta phải đương đầu với một lực lượng lớn hơn, trang thiết bị tốt hơn nên bị tổn thất.

Hàng năm, ngày giỗ tổ Trà Phương là ngày hội lớn, thiện nam tín nữ đến dự lễ rất đông. Vì chùa còn là một tổ đình lớn nhất trong vùng, chùa Trà Phương hấp dẫn du khách bốn phương, thu hút tín đồ phật tử và sự quan tâm của nhiều thế hệ tăng ni

Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng – góp phần phát triển du lịch nhân văn

không chỉ vì quy mô bề thế hay phát điện phong phú mà vì lẽ huyền diệu của cõi linh, sự hiện diện của những chứng nhân lịch sử thời Mạc.

Năm 2007, chùa Trà Phương được Bộ Văn hoá - Thông tin xếp hạng là Di tích kiến trúc nghệ thuật cấp Quốc gia.

2.4.4 Di tích đền và chùa Hoà Liễu

Hòa Liễu là tên gọi của một trong số thôn làng của xã Thuận Thiên gồm Úc Gián, Xuân Úc và Hòa Liễu. Về tên gọi Hòa Liễu, thưở khai hoang lập lên trang ấp, làng Hòa Liễu có tên là làng Lan Niều (Nèo). Các cụ cao niên của làng giải thích sở dĩ có tên gọi này là do có nhiều chim chóc tụ về làng đậu trên cành lan hương thơm dịu mát, ngụ ý là nơi đất lành chim đậu. Lan Điều ấp sau này được đổi thành Hòa Liễu như ngày nay.

Cùng với quá trình hình thành vùng đất và con người, nhân dân làng Hòa Liễu xã Thuận Thiên đã xây dựng lên những công trình văn hóa cổ truyền đáp ứng nhu cầu sinh hoạt tôn giáo đạo Phật và tín ngưỡng tôn thờ Thành hoàng làng. Đó là đền và chùa Hòa Liễu ngày nay. Cả hai di tích cùng tọa lạc trên một khuôn viên đất đai tạo thành một tổng thể kiến trúc hoàn chỉnh.

Đền Hòa Liễu là nơi tôn thờ bà Thái Hoàng Thái Hậu Vũ Thị Ngọc Toàn, một nhân vật lịch sử thời Mạc, người có công với làng trong việc mở mang, xây dựng làng xã, làm việc thiện giúp dân, giúp đời. Theo thế phả họ Mạc, bà Thái Hoàng Thái Hậu họ Vũ là vợ vua Mạc Đăng Dung. Tên tuổi của bà đã xuyên suốt cả đời vua Mạc thịnh trị. Bà là người làng Trà Phương, huyện Nghi Dương xứ Hải Dương, nay là thôn Trà Phương, xã Thụy Hương, huyện Kiến Thụy.

Sử liệu chính thống hiện không có thông tin gì về bà, nhưng sử liệu điền dã nhất là các bia nhà Mạc nói về bà tương đối nhiều. Hai nguồn tư liệu này đều thống nhất ca tụng vị Hoàng Hậu Vũ Thị Ngọc Toàn « là bậc thánh mẫu của thánh triều,

Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng – góp phần phát triển du lịch nhân văn

chính vị Đông Trào, hoá thành Nam Quốc, sánh đức thánh thiện Đồ Sơn(nhà Hạ) »(văn bia ghi việc trùng tu chùa Bảo Lâm xã Trâu Bộ, huyện Giáp Sơn). Dân vùng Kiến Thụy, An Lão nay còn truyền, dải đất ven đầm từ Trang Tiên Cẩm đến Kì Sơn – tục gọi là dải yếm bà Chúa – lại ruộng Thái hậu ban cho dân sở tại. Riêng về việc bà đứng hưng công xây dựng mới, sửa chữa chùa chiền cầu quán, còn khá nhiều như chùa Sùng Quang xã Do Nghi huyện Vĩnh Lại, chùa Thánh Thọ xã Hoạch Khê, huyện Yên Hưng, chùa Bảo Lâm xã Trâu Bộ huyện Giáp Sơn, chùa Báo Ân xã An Chiểu huyện Phù Tiên, chùa Hà Lôu xã Đông Minh nay là thôn Đông Minh, chùa Minh Phúc và cầu Quán ở xã Cẩm Khê, nay là thôn Cẩm Khê đều thuộc huyện Tiên Lãng. Các chùa Phổ Chiểu xã Văn Lan, nay là thôn Văn Hoà, chùa Bà Đanh xã Trà Phương nay là thôn Trà Phương , chùa Trúc Am thôn Du Lễ đều thuộc huyện Kiến Thụy.

Số tiền và ruộng đất bà cúng cho các nhà chùa rất nhiều, nơi ít nhất là 10 quan tiền như chùa Báo Ân xã An Chiểu, nơi nhiều nhất là chùa Cầu Quán xã Cẩm Khê do bà hưng công , sau lại mua cho xã 5 mẫu ruộng trị giá 150 lạng bạc. Riêng chùa Bà Đanh ở quê hương, bà cũng chỉ cúng có 1 mẫu 9 sào ruộng.

Đền Hòa Liễu có bố cục kiến trúc kiểu chữ nhị. Tòa tiền đường, gian hậu cung một gian hai dĩ với mái đao cong làm bằng gỗ lim. Không gian hậu cung đền có các đồ thờ tự lộng lẫy vàng son, rất cổ kính linh thiêng. Tiền đường mới được dựng, hậu cung được trùng tu lại khoảng thế kỉ xx. Gian hậu cung được xây theo kiểu chồng diên 2 tầng 6 mái (tầng trên 4 mái, dưới 2), vì kèo kiểu giá chiêng, đội ván mê, trang trí trong chùa rất đơn giản.

Chùa Hòa Liễu tên chữ là Thiên Phúc tự, gồm gian tiền đường và gian hậu cung. Hậu cung xây kiểu chồng diêm hai tầng mái, mái lợp ngói mũi hài. Không gian kiến trúc bên trong là nơi bài trí các pho tượng Phật.

Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng – góp phần phát triển du lịch nhân văn

Trong khu di tích đền và chùa Hòa Liễu, xã Thuận Thiên hiện còn bảo lưu, gìn giữ được nhiều di vật mang phong cách nghệ thuật của nhiều thời kỳ lịch sử. Đặc biệt là các di vật thời Mạc tạc bằng chất liệu đá gồm pho Tam thế, hai pho tượng Phật Quan thế âm và Đại thế chí, đôi sấu đá trước cửa chùa. Còn ở đền có các di vật mang phong cách nghệ thuật thời Mạc rất tiêu biểu như tấm bia đá Thiên Phúc tự dựng vào đời vua Mạc Phúc Nguyên, niên hiệu Quang Bảo năm 1561, tượng bà Thái Hoàng Thái Hậu Vũ Thị Ngọc Toàn, cột đá "thạch trụ"...

Tượng Hoàng Thái Hậu Vũ Thị Ngọc Toàn được chạm nổi khối cao nhưng dựa lưng vào long bia, chiếm cả chiều cao và chiều sâu của « động ». Tượng thể hiện một phụ nữ quý phái nhưng chân chất đôn hậu ngồi tĩnh tọa, hở nửa lòng bàn chân trái, tóc chải đầu trần, tai dài đeo hoa nhỏ, vai rất xuôi mặc ào dài hở ngực lộ rõ yếm thiên y trang trí hoa cúc và dây lưng kép toả xuống hai bên.

Tượng tam thế có kích thước gần bằng người thật, đầu tượng chia làm hai phần, phần trên là « nhục kế » (tiếng phạn là Usnisa tướng thứ 32 của phật, bò sát, tướng này do lòng kính thuận sư trưởng mà mọc ra, biểu hiện cho trí tuệ, sự giác ngộ phật pháp của người tu hành). « nhục kế » nằm trên đỉnh đầu, bao bọc xung quanh nhục kế và đầu tượng là những cụm tóc xoắn ốc mỗi. Đỉnh của nhục kế là vô kiến đỉnh tượng trưng cho tướng sang quý, trí tuệ công quả và sức mạnh chân tâm vi diệu của nhà phật. Mặt tượng trái xoan hơi thót phía dưới, đó là khuôn mặt mang nhiều yếu tố nữ : tai dài dày hơi chày, nguyệt mi cong, sống mũi thẳng, mắt khép hờ hơi nhìn xuống. Miệng ngậm môi hơi thoáng một nụ cười hàm tiếu. Nhìn chung về mặt toát lên sự nhẹ nhàng đôn hậu, ít nhiều có nét thực của tượng chân dung và phần nào lột tả được ý nghĩa soi rọi nội tâm của người tu hành. Về đẹp của tượng tam thế, trước hết là sự nhân mạnh ngôn ngữ tạo hình của điêu khắc tương tròn. Các khối lồi lõm cứ đối nhau, người xưa khéo léo dùng một số mảng chìm để tôn lên các mảng nổi chủ đạo. Trên tổng thể đài sen được làm gần như vuông để nhấn mạnh độ chắc khoẻ của khối tạo hình, tượng

Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng – góp phần phát triển du lịch nhân văn

phát triển về chiều ngang với bộ ngực nở nang, cặp vú căng nhô đầy sức sống và thân thon gầy như thắt đáy lưng ong. Đặc biệt với lối tạo hình thoải mái, không câu lệ, không gò bó, sôi nổi mà tươi tắn phồn thực, tượng tam thể rất gần gũi với tâm thức về vẻ đẹp của người phụ nữ lưu truyền trong nhân gian.

Qua nghiên cứu các di vật, bia ký, đã cung cấp nguồn tư liệu quý giá về bối cảnh kinh tế xã hội thời Mạc hồi thế kỷ 16. Vào thời gian này, các ông hoàng bà chúa, các vị quận công chức sắc đã công đức khá nhiều tiền của vào việc dựng chùa, tạc tượng, đúc chuông, nhất là ở địa bàn huyện Kiến Thụy, quê hương của vương triều Mạc. Làng Hòa Liễu từ lâu đã nổi tiếng là một địa phương còn gìn giữ được nhiều thuần phong mỹ tục. Trước đây ở Hòa Liễu còn có ngôi miếu thờ vị thần Thành hoàng làng là "Long Vân Thiên Quang Đại Vương". Ngày lễ của làng, sau lễ cúng thần còn có hội minh thê. Ngoài ra, ở đây còn có phong tục ứng xử cao đẹp với người già. Nhiều sinh hoạt văn hóa dân gian tại địa phương như tế lễ, giao hiếu, bơi chải, hát đúm vẫn còn được bảo lưu, gìn giữ đến ngày nay.

Di tích chùa hoà liễu còn gắn với một lễ hội khá nổi tiếng trong vùng đó là lễ hội minh thê đèn.

Vào giữa thế kỷ 16, Thái Hoàng Thái Hậu Vũ Thị Ngọc Toàn, vợ Thái Tổ Mạc Đăng Dung đã đến lập ấp Lan Niêu(nêo) (thôn Hoà Liễu nhà nay). Bà tự bỏ tiền và vận động hoàng thân quốc thích, quan lại triều Mạc góp tiền để tu tạo lại ngôi chùa cổ. Thái Hoàng Thái Hậu Vũ Thị Ngọc Toàn cùng nhân dân đã lập ra hội minh thê, trong đó văn thê quy định những điều phải làm, được làm và những điều không được làm cho tất cả các thành phần từ hương ước đến dân thôn về đạo đức, lối sống phép tắc ứng xử trong cộng đồng. Từ đó công đức của Hoàng Thái hậu được nhân dân lập đền, tạc tượng ghi ơn. Lễ hội được tổ chức từ ngày 14 -16 tháng riêng âm lịch hàng năm. Sau lễ tế thần trang nghiêm, nhân dân và quan khách tập trung ở sân đình thành một vòng tròn đường kính hai mét, giữa đài thê đặt một bàn thờ nhỏ hướng vào của đình.

Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng – góp phần phát triển du lịch nhân văn

Chủ lễ là các vị đại diện chức sắc, chức dịch, đại diện dân làng, là người có uy tín, chủ lễ dâng hương xong, vị đại diện tư văn đồng đọc hịch văn trong đó có đoạn : « tất cả chức sắc chức dịch, bô lão và nhân dân, từ kẻ sĩ đến nhà nông trong hương thôn, ai dùng của công xây dựng việc công xin thần linh ủng hộ, ngược lại người nào lấy của công về làm của tư xin thần linh đả tử y như lời thề. ». Mọi người tham dự hô vang « y như miệng thề » với thái độ trang nghiêm. Đọc xong chủ tế cầm dao bầu cắm xuống đài thề tỏ rõ lòng quyết tâm. Tiếp theo là lễ cắt tiết gà hoà bình rượu để mọi người cùng uống biểu thị sự cam kết giữ đúng lời thề trước thần linh và bá tánh.

Hội minh thệ mang nét độc đáo, đậm đà sắc thái văn hoá dân tộc, mang tính đòi thường nhưng lại có mục đích giáo dục đạo lí, nhân cách sâu sắc thông qua tín ngưỡng thần linh để minh chứng cho việc làm trong sáng của mọi người trong làng như lời miệng thề.

Năm 1993, di tích đền, chùa Hòa Liễu, xã Thuận Thiên đã được xếp hạng là Di tích cấp Quốc gia.

2.4.5 Di tích chùa Văn Hoà

Chùa Văn Hoà được tọa lạc tại thôn Văn Hoà, xã Hữu Bằng. Tên chữ là Phả Chiếu tự. Theo sử sách ghi chép về số lượng và sự thay đổi các tổng, xã thôn dưới triều Nguyễn, địa danh Văn Hoà là tên một tổng của huyện Nghi Dương xưa gồm các xã như Văn Cao, Úc Gián, An Áo, Hòa Liễu, Kim Đới, Xuân Úc và Văn Hoà. Sau cách mạng tháng 8/1945, Văn Hoà cùng với Tam Kiệt, Kim Đới hợp thành xã Hữu Bằng như hiện nay.

Các thôn thuộc xã Hữu Bằng trước năm 1945 đều có các di tích thờ tự là các đình đền, miếu mạo. Ở Văn Hoà, ngoài chùa Phả Chiếu, trước kia còn có đình làng thờ 2 vị Thành hoàng là Tây Bình và Thái Thượng, người có công đánh giặc ngoại xâm, sau còn giúp dân làng khai phá đất đai, lập lên trang ấp đầu tiên và đã được các triều đại phong kiến ban sắc phong và mỹ tự là Tây Bình quốc vương.

Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng – góp phần phát triển du lịch nhân văn

Các tư liệu lịch sử cho biết chùa Văn Hòa được xây dựng từ trong khoảng thời Lê sơ. Đến thời Mạc thế kỷ 16, vào đời vua Mạc Mậu Hợp, niên hiệu Diên Thành (1578 - 1585), chùa Văn Hòa đã được các thân vương triều Mạc đóng góp công của trùng tu lại nên đã trở thành một ngôi chùa lớn có đủ tam quan, gác chuông, nhà tăng, nhà khách, đất nội tự rộng lớn. Các thời kỳ lịch sử khác nhau như thời Hậu Lê, thời Nguyễn với các đời vua Hoằng Định (1600-1619), Vĩnh Thịnh (1705-1729), Minh Mạng (1820), Thành Thái (1889) chùa Văn Hòa cũng đã được trùng tu, sửa chữa.

Trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, chùa Văn Hòa đã bị tàn phá nặng nề do xã Hữu Bằng nằm sâu trong vùng địch tạm chiếm. Ngôi chùa đã trở thành cơ sở kháng chiến của chính quyền địa phương. Thực dân Pháp đã nhiều lần đưa quân đến chùa tàn phá gác chuông, đốt trụi vườn chùa, đập nát nhiều bia đá. Dấu tích của những ngày địch họa còn lưu lại trên quả chuông đồng đúc năm Minh Mạng 1 (180) là một vết đạn xuyên thủng qua thân chuông.

Năm 1989, chùa Văn Hòa đã được trùng tu lại. Ngôi chùa cổ xưa hiện chỉ còn được lưu lại qua hình dáng của tòa Phật điện với bố cục kiến trúc kiểu chữ đình, mái lợp ngói mũi, hai cây cổ thụ và gác chuông kiêm tam quan của chùa. Các di vật hiện còn như đôi câu đối mang nội dung cho biết chùa Văn Hòa thuộc chốn tổ Đông Khê. Trong chùa hiện còn lưu giữ được nhiều di vật cổ là các pho tượng Phật như tượng Adidà, Đức ông, Ngọc hoàng thượng đế, tượng Quan âm cùng các tấm bia ký mang phong cách nghệ thuật thời Mạc, thời Lê cũng như thời Nguyễn sau này.

Kiến trúc chùa hiện nay khá rộng và đẹp còn trước đây theo di ngôn của các bậc già làng và nội dung bi kí : chùa được hoạch định, bố cục gọn gàng, gồm đủ tam quan gác chuông, Phật điện, nhà tổ, nhà tăng, nhà khách, nội ngoại tự. Đặc biệt đây là nơi tập trung nhiều tăng ni Phật tử và được sự quan tâm của chính triều nhiều thời, nhất là quý tộc thân vương nhà Mạc, đứng đầu là Vũ Thị Ngọc Toàn, người có công đức xây dựng nhiều ngôi chùa trong vùng. Về nguồn gốc của vị sư tổ và đạo pháp

Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng – góp phần phát triển du lịch nhân văn

chùa Văn Hoà có liên quan đến chùa Đông Khê(phường Đông Khê, quận Ngô Quyền). Nhà sư Lê Thiện trụ trì chùa Đông Khê đã đưa một trong số các môn đệ của ngài từ chôn tổ Đông Khê về trụ trì tại chùa Văn Hoà. Từ đó chùa dần dần được mở rộng quy mô về mọi mặt và lưu giữ được hàng chục di vật cổ có giá trị, hiện tại chùa Văn Hoà còn bảo lưu 2 pho tượng đá xanh, chế tác từ khối đá gốc theo lối tượng tròn, kỹ thuật đạt ở trình độ cao. Ngoài nét chung về hình khối trang phục, giới tính nam nữ, quần chùng áo dài phủ kín thân, tới sát hai bàn chân, ta thấy hai bàn tay của mỗi vị chấp khum trước bụng nâng hai dải áo. Pho tượng thứ nhất có búi tóc thành chỏm ở đỉnh đầu, nhô hẳn lên thành hom, cổ kiêu 3 ngón, khuôn mặt bầu bĩnh, dải tai cùng nếp tai dài, toát nên vẻ nữ tính.

Pho thứ 2 mang phong cách của một trang nam nhi, mũi cao, tóc vén gọn gàng, vành mũi tạo hoa và nổi đan xoắn vào nhau. nhìn từ phía sau 2 pho tượng đá chùa Văn Hoà, người ta dễ dàng phân biệt được tượng nữ qua làn tóc chảy qua vai và tóc ngắn chấm vành vai với tượng nam. Theo đoán định của giới nghiên cứu mỹ thuật cổ , 2 pho tượng đá này mang phong cách nghệ thuật Mạc thế kỉ 16. so sánh với một số phiên bản tượng đá chân dung cùng thời đại như chùa Hoà Liễu, chùa Trà Phương, Chung Thanh Lang, thì hai pho tượng chùa Văn Hoà chau chuốt mang đầy cá tính rõ rệt. Với sự hiện diện của 2 tác phẩm điêu khắc đá đã nâng cao giá trị của chùa nên gấp bội, góp phần bổ xung vào bộ sưu tập tượng đá các loại hiện đang được bảo tồn tại Hải Phòng.

Chùa còn lưu giữ được hệ thống tượng phật có giá trị :

Tượng Adidà được thể hiện với kiến trúc lớn hơn hẳn so với các pho tượng khác trên phật điện : cao 1,42 m, toạ thiền trên đài sen 21cm. Tượng mặc áo cà sa với những nếp gấp rất đều ở hai bên thân , 2 bên cánh tay và 2 bên chân, giữa ngực có lộ rõ giải bông cúc mãn khai.

Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng – góp phần phát triển du lịch nhân văn

Năm 1996, chùa Văn Hòa, xã Hữu Bằng đã được Bộ Văn hoá - Thông tin xếp hạng là Di tích cấp Quốc gia.

2.4.6 Chùa Nhân Trai

Nhân trai là tên một làng thuộc xã Đại Hà có vị trí giáp danh với xã Ngũ Đoan, nơi có làng Cổ Trai quê hương của các vị vua triều Mạc thế kỉ 16. Do vậy, theo truyền ngôn, làng Nhân Trai vốn là hương ấp của các thân vương nhà Mạc. Cũng vì thế mà tên chữ của chùa là Phúc Linh tự hiện còn lưu giữ được khá nhiều các tư liệu lịch sử liên quan đến nhà Mạc.

Hiện tại chùa Nhân Trai có quy mô vừa phải, với 5 gian tiền đường, 2 gian phật điện, nơi bài trí các pho tượng phật. Tại hai bên của toà tiền đường hiện còn lưu giữ được 5 pho tượng đá hết sức đặc biệt, 4 pho tượng hầu, một pho tượng vương mà nhiều nhà nghiên cứu cho là đó tượng Ứng Vương Mạc Đôn Nhượng, con trai của vua Mạc Đăng Doanh. Tượng tạc trong tư thế ngồi trên long ngai, đầu đội mũ bình vương mang ý thức dân tộc. Đầu tay ngai chạm hình đầu rồng, mặt rồng ngửa châu vào tượng. Tại pho tượng này có loại hoa văn trang trí được các nghệ nhân tạc tượng đặc biệt chú ý thể hiện. Đó là các hạt khắc nổi trên tay ngai, vạt áo là một trong những đặc điểm nổi bật mang phong cách nghệ thuật thời Mạc.

Ngoài vườn chùa hiện còn lưu giữ được 6 thành bậc chạm khắc hình rồng với hai bên chạm nổi hình rồng dạng hoa vân. Các thành bậc trạm khắc hình rồng này đã cho thấy tư duy sáng tạo của người đương thời. Rồng được tạc lẫn vào trong mây, rồng hoa vân là một quan niệm về bầu trời. Hệ thống vân đao ở thân rồng đã có sự biến đổi vào giai đoạn cuối của triều Mạc. Sự xuất hiện của các thành bậc chạm rồng ở chùa Nhân Trai, ngoài giá trị phản ánh nghệ thuật mang ý nghĩa sáng tạo cao mà còn hướng người đời sau đến một nhận định rằng : nơi đây khởi thủy không phải là một ngôi chùa mà là một kiến trúc liên quan đến phủ đệ của vua hoặc của những người quyền cao chức trọng. Sau khi nhà Mạc thất thế khu vực này mới được cải tạo thành chùa thờ phật. Trước cửa chùa còn có tấm bia đá lớn « Phúc Linh tự bia » tạc

Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng – góp phần phát triển du lịch nhân văn

năm Kỷ Mão 1639. Nội dung bia nói về việc Ứng Vương Mạc Đôn Nhượng cùng các già làm hưng công tại Phúc Linh tự, xứ Đồng Ếch xã Nhân Trai. Sau khi nghiên cứu tấm bia cũng như quan sát nghệ thuật tạo hình của pho tượng vương trong chùa nhiều nhà nghiên cứu khi đọc bia đã cho là tượng Vương Mạc Đôn Nhượng. Nhưng với chiếc mũ bình thiên vương trên đầu, loại mũ này chỉ có nhà vua mới có quyền được đội thì có thể đây không phải là tượng vương Mạc Đôn Nhượng mà là tượng của vị vua nào khác. Mặt khác tượng này gắn với một công trình kiến trúc tồn tại với khá nhiều thành bậc khắc chạm hình rồng mây có những nét đặc trưng thường thấy trong cung điện đã góp phần tạo cơ sở để khẳng định chùa Nhân Trai xã Đại Hà từng là nơi ở hay cung thất của một vị vua Mạc.

Thông qua các di vật còn , chùa Nhân Trai thực sự là một di sản văn hoá hết sức có giá trị bởi sự liên quan mật thiết với vương triều Mạc thế kỷ 16.

Chùa Nhân Trai đã được xếp hạng di tích lịch sử văn hoá cấp thành phố năm 2003.

2.4.7 Di tích Dương Kinh

Nhà Mạc lên thay thế nhà Lê, vẫn đóng đô ở Thăng Long, thừa hưởng toàn bộ di sản nhà Lê để lại. Mặc dù Kinh thành Thăng Long đã trải qua hơn 2 thập kỷ tranh chấp giữa các thế lực phong kiến đầu thế kỷ XV , đã làm cho một số công trình kiến trúc bị tàn phá, hư hại, nhưng về cơ bản vẫn còn khá nguyên vẹn nên nhà Mạc không có chủ trương xây dựng thêm những công trình mới ở Thăng Long mà tập trung xây dựng Dương Kinh, nơi quê hương của nhà Mạc.

Sau khi lên ngôi (1527), Mạc Đăng Dung cho xây dựng nhiều cung điện ở Dương Kinh (tại Hải Phòng và Hải Dương) như điện Phúc Huy (nơi Mạc Đăng Dung ở), điện Hưng Quốc; đồng thời cho dựng điện Sùng Đức ngay trên nền nhà cũ của Mạc Đĩnh Chi ở Lũng Động (Chí Linh - Hải Dương), đắp một gò lớn tại bờ sông ở phía Bắc mặt trước điện Sùng Đức, các quan nhà Mạc ai qua đây, đều lễ vọng vào. Tại Cổ Trai, quê hương chính gốc của họ Mạc, nhiều công trình kiến trúc quy mô

Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng – góp phần phát triển du lịch nhân văn

cũng được xây dựng. Khi Mạc Đăng Dung nhường ngôi cho Mạc Đăng Doanh, lên làm Thái thượng hoàng, Mạc Đăng Doanh cho xây dựng ở Cổ Trai toà điện nguy nga để Mạc Đăng Dung ở, mỗi tháng 2 lần dẫn quần thần đến triều yết. Ngoài ra sau khi vương triều Mạc được sáng lập, tại Dương Kinh còn có các công trình kiến trúc lăng mộ của tiên tổ họ Mạc và lăng mộ của Mạc Đăng Dung. Các tài liệu lịch sử cho biết, nhà Mạc lấy một chỗ đất ở Hải Dương làm Dương Kinh. Hải Dương được nêu ở đây là đơn vị hành chính thời Lê - Mạc, bao gồm một vùng đất rộng lớn ở phía Đông Thăng Long từ Hải Dương đến Hải Phòng ngày nay. Theo tài liệu văn bia thì Dương Kinh bao gồm trước hết là làng Cổ Trai, cố hương của Mạc Đăng Dung và các vùng phụ cận. Văn bia chùa Trúc Am (Du Lễ - Kiến Thụy - Hải Phòng) ghi rằng: « Đất Du Lễ, huyện Nghi Dương là thắng địa Dương Kinh vậy". Nhiều văn bia khác dựng trong huyện Nghi Dương cũ và lân cận cho biết rõ hơn vị trí và phạm vi của Dương Kinh. Chẳng hạn, văn bia chùa Dương Tân (Thủy Nguyên- Hải Phòng) dựng năm 1589 ghi rằng: « Chùa này phía Bắc giáp nội thị, phía Nam kề với Dương Kinh, đường thông muôn ngã. Hành khách, người buôn bán, đi nơi nào cũng tiện, nông phu ra đồng, sĩ tử vào Kinh đều qua chôn này". Là kinh đô thứ hai, Dương Kinh cũng được tổ chức theo khuôn mẫu ở Kinh đô Thăng Long. Nếu ở Thăng Long có một trường quốc học giành cho con em quan lại và những học sinh đã được tuyển chọn, thì Dương Kinh cũng có trường học dành trước hết cho con em gia đình hoàng tộc. Tại đây, có chức hiệu sinh Dương Kinh như một số văn bia đã ghi lại, có hội Tư văn tổ chức của các Nho sĩ nhằm đề cao danh vị nhà Nho và khuyến khích việc học hành thi cử. Nhưng sau này, hầu hết những công trình kiến trúc ở Dương Kinh đã bị quân Lê - Trịnh phá huỷ toàn bộ khi nhà Mạc sụp đổ. Lê Quý Đôn cho biết năm 1592, khi truy kích quân Mạc ở huyện Thanh Hà, "nhà cửa tại các phủ Hạ Hồng, Nam Sách và Kinh Môn đều bị (quân Lê - Trịnh) đốt cháy gần hết". Khi chúa Trịnh giúp vua Lê khôi phục kinh sư, đã "đem quân phá hết cung điện Cổ Trai, huỷ bia đá ở mộ, chặt hết cây trồng trong lăng"...

Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng – góp phần phát triển du lịch nhân văn

Dương Kinh xưa khá sầm uất dưới thời nhà Mạc nhưng ngày nay ở Cỗ Trai (quê hương của nhà Mạc và trung tâm Dương Kinh) hầu như không còn một chút dấu vết gì về kinh đô trước biển. Tất cả chỉ còn là làng mạc đồng lúa trái mênh mông. Nhìn trên bản đồ ngày nay, Cỗ Trai xưa có vị trí khá bằng phẳng và đặc biệt thuận tiện giao thông đường thuỷ. Trước mặt làng có đê sông Đa Độ được đắp dưới thời Mạc nên gọi là đê thời Mạc. Không chỉ thuận lợi về đường thuỷ mà còn gần biển, gần cửa sông Văn Úc nên tạo cho khu vực Cỗ Trai có rất nhiều cá. Chính trong điều kiện đó, dân làng Cỗ Trai sống chủ yếu bằng nghề đánh cá. Vị vua đầu tiên của nhà Mạc là Mạc Đăng Dung đã xuất thân từ làng này. Hiện nay còn vết tích giếng Bò được truyền tụng là đất Rồn Rồn là nơi có nhà của thân phụ Mạc Đăng Dung. Cách đó không xa là bên Cỗ Trai. Truyền thuyết kể lại rằng, tại bên đò này có quán nước của thân mẫu Mạc Đăng Dung. Dương thời bà sống hiền lành không ham của cải, không lấy vàng của một người tâu. Người tâu ấy chính là một nhà địa lí giỏi đã trả ơn bằng cách đặt mộ cha Mạc Đăng Dung ở Gò Gạo, nơi mà họ cho là vùng đất phát tích đế nghiệp.

Cỗ trai vốn là ấp Thang Mộc của nhà Mạc, là trung tâm kinh đô thứ hai của nhà Mạc. Năm 1520, Mạc Đăng Dung được phong chức đông quân đô đốc, thống lĩnh 13 đạo quân doanh thuỷ bộ, ông đã được mở phủ đệ ở quê. Dấu vết phủ đệ này ở chỗ giáp ranh Cẩm Hoàn – Cỗ Trai, chỉ còn tên gọi là Phủ Cao.

Theo sử ta và sử nhà Minh Trung Quốc, Dương Kinh nhà Mạc tuy là kinh đô thứ hai sau Thăng Long nhưng nó vẫn giữ vị trí cực kì quan trọng vì để tránh con mắt dò la của các phần tử trung thành với nhà Lê nên mọi việc quân quốc, trọng sự không bàn ở Thăng Long mà bàn ở Dương Kinh. Vì thế sử nhà Minh gọi Dương Kinh là Đô Trai. Ngoài vì Dương Kinh nhà Mạc còn xây cung thất, đồn trại ở núi Voi, núi Đẩu, núi Thiểm Khê để bảo vệ vùng đất Thanh Mộc. Nhà Mạc cũng có ân điển riêng với dân vùng Dương Kinh như đắp đê, đào sông, mở mang nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp, giáo dục.

Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng – góp phần phát triển du lịch nhân văn

Năm 1592, nhà Mạc bị nhà Lê Trung Hưng đánh bại phải rút chạy lên Cao Bằng như lời dặn của Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm, Trịnh Tùng đã chỉ huy quân tàn phá khu vực Dương Kinh, thiêu huỷ cung điện, đập đổ bia mộ, chặt đốn cây cối ở khu sơn lăng. Đặc biệt nhà Lê Trịnh đã tàn sát dòng họ Mạc, những văn thân võ tướng trung thành của nhà Mạc. Vì vậy họ Mạc ở Cổ Trai ngoài một số chạy lên Cao Bằng, còn lại phải thay tên đổi họ, giấu kín tung tích, phân tán khắp mọi nơi.

2.4.8 Di tích Gò Gạo

Di tích Gò Gạo thuộc Quốc Phòng xứ(Cổ Trai có 7 xứ). Truyền thuyết cho biết đây là một thế đất đế nghiệp. Đồng thời nhân dân địa phương cũng thường gọi là vị trí điện Hưng Quốc nhà Mạc.

Trong mấy chục năm qua, Gò Gạo đã bị san phẳng làm 2 trường học của xã. Trong quá trình đào phá đã tìm thấy hai chân tảng đá chạm cánh sen, vết tích nền móng nhà, đồ gốm sứ, chum vại, tiền đồng, vật liệu kiến trúc rất nhiều. Rất tiếc do không được sự quan tâm quản lý của chính quyền nên cả di tích lẫn di vật hầu như bị phá huỷ hoặc bị thất lạc hoàn toàn. Hiện tại trên mặt đất và dưới lòng đất rải rác rất nhiều gạch ngói vỡ.

2.4.9 Di tích Bên Tường

Di tích Bên Tường chính là điện Tường Quang, nơi ở của Mạc Đăng Dung sau khi ông nhường ngôi cho con và tiếp tục nghề đánh cá. Di tích Bên Tường là vạt đất cao nay đã bị san bạt thành đồng ruộng. Trong phạm vi hàng nghìn m², gạch ngói, đồ gốm vụn rải khắp. Ở đây còn một loạt địa danh phản ánh dấu vết của quần thể kiến trúc như xứ Hậu Đầm, gò Chử Công, gò Quang Thiệu, gò Vườn Thị, gò Phủ Tín... toàn bộ khu vực này nằm trong Mộc Hoàng xứ thôn Cổ Trai. Vết tích cung điện xưa cũng chỉ là những mảng nền móng ở dưới đất, gạch vỡ, mảnh gốm men, và một số di vật đá, 2 con nghê đồng được đúc rất hoàn hảo, rỗng lòng, đúc rời phần đầu và phần

Sinh viên: Hoàng Thị Hải Thương – VH1004

Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng – góp phần phát triển du lịch nhân văn

thân có thể tháo lắp dễ dàng tiện lợi. Cả hai con nghê đều một tư thế ngồi, được tạo dáng và trang trí khá cầu kì : đầu thon khoẻ, na ná giống đầu sư tử, mũi to, đỉnh đầu có hoa sen 12 cánh., thân phủ kín lông xoắn ốc, trên nền nông nổi nên hai vòng quanh cổ, từ cổ hai vòng dây kiêu vắn thùng rủ xuống tết múi ở gáy và bụng qua hai bên. Toàn thân nghê được phủ lớp nhũ vàng mỏng nhưng nay đã bị bong gần hết.

2.4.10 Di tích Mả Lãng

Mả Lãng thuộc Trung Lãng xứ, nằm về phía tây nam của điện Hưng Quốc, nơi để mồ mả của nhà Mạc. Đến bây giờ xứ Mả Lãng cũng không còn nữa, tất cả chỉ còn nhà cửa, ao hồ. Gần đây nhân đây địa phương đã tìm thấy một tấm bia bị gãy làm nhiều mảnh ở dưới ao, bia đã bị mờ không đọc được nhưng tấm bia có trang trí hình rồng mang phong cách nhà Mạc.

2.5. Giá trị của các di tích

2.5.1 Giá trị nghệ thuật

Các di tích nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng mang phong cách nghệ thuật khá tiêu biểu và độc đáo cho một triều đại phong kiến Việt Nam, tuy không được như các triều đại phong kiến khác song nó cũng có những nét riêng biệt khiến người ta phải nhớ mãi.

Điểm chung đó là kiến trúc chùa là kiến trúc gỗ, tiền đường, thiêu hương, thượng điện và 7 gian nhà hậu đường được bố trí theo nội nội công ngoại quốc.

Nét độc đáo chính là ở ngay chính cái tên của nó nghệ thuật thời Mạc. Khu vực Kiến Thụy có Dương Kinh là kinh đô thứ 2 của nhà Mạc, nhà Mạc đã xây dựng đền, chùa, cung điện, lăng mộ ở đây tạo cho Dương Kinh trở thành một trung tâm có diện mạo phồn thịnh. Chính đây là nét độc đáo tạo nên sắc thái riêng cho nghệ thuật nhà

Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thuy Hải Phòng – góp phần phát triển du lịch nhân văn

Mạc. Ngay tại đây ta có thể thấy được dấu ấn độc đáo mà không đâu có được : hình tượng nghệ đồng được phủ lớp vàng ở điện Tường Quang, tấm bia ở Mả Lăng có kích thước lớn và được trang trí toàn bằng hình rồng. Khu vực Kiến Thuy còn có những di tích chùa lưu giữ được những dấu ấn quy mô to lớn của một ngôi chùa nhà Mạc. Các chùa đều không còn kiến trúc gỗ nhưng lại có những ngôi chùa còn lưu giữ được thành bậc đá kích thước lớn, trang trí cầu kì giữa chạm rồng hai bên chạm mây lá. Tượng thờ làm bằng gỗ mít, phủ sơn son thiếp vàng, đơn giản với những nét mềm mại nhưng rất khoẻ khoắn tạo nên sự trang nghiêm như bức quan âm tọa sơn ở chùa Đại Trà. Nghệ thuật bia đá cũng độc đáo như tấm bia ở chùa Trà Phương. Tượng rồng làm bằng đá xanh một tầng, dáng vuốt râu, đuôi nhọn (chùa Nhân Trai), đuôi rồng có 5 cung : sinh, lão, bệnh, tử. Tượng rồng có dáng mềm mại của nhà Lý. Áng mây thì cuộn tròn từ phía trên nhỏ dần xuống dưới, phía trên là mặt trời đang toả sáng, những đám mây như hình hoa đua nở.

Chính các di tích này giúp ta tìm hiểu và đánh giá được vị trí nghệ thuật của nhà Mạc trong lịch sử nghệ thuật Việt Nam. Đồng thời chúng cũng cung cấp nhiều tư liệu về sự nối tiếp của nghệ thuật Mạc với nghệ thuật Lê sơ, Lý, Trần và sau này là Lê Trung Hưng. Như vậy trước và sau nhà Mạc là những thời kì nghệ thuật lớn và có thời gian phát triển lâu dài, đứng về mặt lịch sử, nghệ thuật Mạc ở giữa hai thời kì nghệ thuật lớn tức là phải có sự tiếp nối truyền thống, đổi mới và tạo tiền đề cho nền nghệ thuật tiếp theo. Đúng vậy nhà Mạc học tập cái đi trước, sáng tạo để khẳng định mình, mở màn cho sự phát triển của thời kì tiếp theo.

*** Giá trị điêu khắc**

Nhiều loại hình điêu khắc ở Kiến Thuy có mà không có ở các di tích khác. Trước hết là chất liệu. Về cơ bản di vật điêu khắc Mạc ở chùa là đá. Điều đó chứng tỏ loại chất liệu này ở đây phổ biến hơn các nơi khác. Điêu khắc ở đây cũng có nhiều đề tài chưa tìm thấy ở nơi khác như tượng nghệ đồng, thành chạm rồng mây hoa lá. Nội

Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng – góp phần phát triển du lịch nhân văn

bật nhất là tượng vua, tượng quan âm. Trang trí trên các áo tượng , trên các bệ tượng vô số các biển thể rồng, nghê, sấu, ngựa, rùa và các đề tài khác như hình mặt trời. Các hình tượng đó được trang trí trên gạch đá, thành bậc nhưng nhiều nhất là trên bia và tượng thờ.

2.5.2 Giá trị lịch sử

Các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc góp phần nghiên cứu vương triều Mạc. Ta thấy nhà Mạc xây dựng Dương Kinh vừa là kinh đô thứ hai vừa là một địa bàn hậu phương vững chắc làm ngoại viện cho các nơi khác. Các di tích Mạc còn lại ở Dương Kinh cho ta thấy suốt quá trình giao tranh giữa nhà Mạc và nhà Trịnh Lê, vùng đất Dương Kinh gần như không có chiến sự lan đến nên các di tích mới có điều kiện phát triển như vậy.

Cũng qua đây ta thấy được chứng tích của một nền kinh tế phát triển và cởi mở. Chỉ có kinh tế phát triển, cuộc sống bình yên , nhà nước và nhân dân mới có điều kiện xây dựng chùa chiền, tô tượng, đúc chuông. sự phát triển của kiến trúc, tượng thờ, các di vật bằng đồng gốm men đã cho ta thấy sự phát triển của nghề thủ công lúc bấy giờ. Thông qua những bài văn bia, tượng quan âm nam hải, tiền tệ cho thấy việc buôn bán thời kì này khá phát triển. Hệ thống tượng phật trong các di tích rất độc đáo chứng minh sự phục hưng khá mạnh của phật giáo. Các di tích này cũng góp phần đánh giá vị trí vai trò của vương triều Mạc. Ngày nay từ những tư liệu khảo cổ học ở Kiến Thụy người ta đã thấy được sự tiến bộ đáng kể về văn hoá, kinh tế, xã hội của nhà Mạc, chứng tỏ nhà Mạc đã đạt những thành tựu mới trong công cuộc xây dựng đất nước.

Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng – góp phần phát triển du lịch nhân văn

2.5.3 Giá trị nhân văn

Tới thế kỷ 16, dưới một triều đại có phần dân chủ đã tạo điều kiện cho chùa được quan tâm rộng rãi. Điều này như một định lệ của lịch sử Việt Nam. Từ thế kỉ 11 đến thế kỉ 19 hệ triết học phật giáo và nho giáo đã thay nhau chi phối thượng tầng tư tưởng, mặc dù không hệ nào hoàn toàn phù hợp với người việt. Khi nho giáo có điều kiện thì phật giáo lại suy, khi nho suy thì phật lại thịnh, đôi khi hai hệ này phối hợp với nhau để chi phối xã hội. Dưới thời Mạc, ngôi chùa mới trở lại có vị trí trong xã hội, phật điện đông dần lên với tượng tam thế, quan âm, tứ pháp. Đó là phật điện với tượng thánh nhân của thế giới siêu nhiên phật giáo hay các lực lượng thiên nhiên gắn với đời sống nông nghiệp được phật giáo hoá.

Tượng tam thế hay còn gọi là tam thế thường trụ diêu pháp thân, có nghĩa là cái chân thật đẹp đẽ của các đức phật ở cả ba thời quá khứ, hiện tại, vị lai tồn tại vĩnh hằng không bị lệ thuộc vào thế giới hữu hình, không gian và thời gian. Hầu hết tất cả các tượng đều mang nét khái quát theo quy định chung của nhà phật, nhưng bộ mặt nào cũng phảng phất nét chân dung nữ tính, thuần hậu không cường điệu mà đôn hậu, gần gũi. Đầu tượng sơn màu gụ thẫm với tóc xoắn ốc nhỏ chen nhau, đó là sự dung hội của tín ngưỡng dân gian vào tạo hình phật giáo. Màu sẫm của tóc là tượng của bầu trời hạnh phúc chứa nguồn nước no đủ, còn xoắn tóc là biểu tượng của chữ vạn, của lửa, sấm chớp, tiếng gọi của phồn thực. Tượng phật sơn màu vàng mang ý nghĩa giải thoát biểu hiện sự sùng kính.

Tượng quan âm là nghe tiếng kêu của chúng sinh đau khổ trong cuộc đời để tới cứu vớt. Quan âm có thể hoá hiện thành muôn hình hài khác nhau để thích ứng với mọi hoàn cảnh nhằm cứu vớt mọi trường hợp khổ đau. Với một pháp lực và quyền năng vô hạn, vô biên cùng sự minh triết tuyệt đối, với thiên thủ thiên nhãn, người cứu độ hết thảy.

Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng – góp phần phát triển du lịch nhân văn

Tượng phật phần nhiều mang tư cách phản ánh tư tưởng thời đại, đầy sức sống, tạo nên sự bùng nổ đậm tính nhân văn, an ủi, gần gũi với đời để như qua đó lòng người được hoà quyện với phật tâm. Những pho tượng, những con người đích thực, trong sáng, hồn nhiên, nhân hậu, không nét đau thương, khắc khoải đó là sản phẩm của lòng thành kính dân dã theo lối tôn thờ thế gian trụ trì phật pháp.

Bước vào đất chùa, người phật tử lòng thành kính gạt bỏ mọi điều xấu xa nhất tâm kính lễ, hồi tưởng về cõi a di đà. Trong lặng im, trước phật đài, con người dễ xuất thần phiêu diêu về miền thường trụ, để rồi mượn khói đèn hương mà thông linh và gửi lời cầu khẩn tự trong tâm lên đáng vô cùng.

Chương 3.

CÁC DI TÍCH LỊCH SỬ VĂN HOÁ NHÀ MẠC GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN DU LỊCH NHÂN VĂN

3.1 Hình thành các tuyến điểm du lịch theo chuyên đề

Kiến Thụy là vùng đất sơn thủy hữu tình với nhiều di tích lịch sử văn hoá và huyền thoại. Giữa trung tâm huyện núi Đồi, núi Chè sừng sững soi mình trên dòng Đa Độ và còn in dấu câu chuyện tình yêu giữa thần núi Đồi Sơn và cô thôn nữ tên Chè ở vùng đất Dương Kinh xưa. Từ năm 1527-1592 huyện Nghi Dương(Kiến Thụy ngày nay) được xem là căn cứ địa vững chắc của Mạc Đăng Dung, là Dương Kinh của vương triều Mạc. Ở vị trí gần biển tiện sông , Dương Kinh có nhiều ngã dẫn ra phố Hiến , Hội An, Thăng Long. Do vậy vùng đất này là một trong những trung tâm văn hoá , kinh tế, chính trị, thương mại lúc bấy giờ. Trong những di tích khảo cổ học hoặc những câu chuyện lưu truyền trong dân gian vẫn còn hình bóng của Dương Kinh xưa với nhiều kiến trúc, phủ đệ, cung điện, lăng tẩm.

Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng – góp phần phát triển du lịch nhân văn

Bên cạnh đó khu vực Kiến Thụy (thành phố Hải Phòng) là một trọng những tuyến du lịch chưa được khai thác. Tại đây còn hiện diện một cụm di tích có nhiều giá trị lịch sử văn hoá kiến trúc nghệ thuật liên quan đến vương triều Mạc. Gắn với hệ thống di tích này là các lễ hội như hội vật cầu Kim Sơn, hội rước ông Bò làng Kì Sơn..... đến với cụm di tích này, khu vực Kiến Thụy - nơi phát tích của vương triều Mạc, du khách sẽ được hiểu biết thêm và có nhận thức đúng đắn về một vương triều mà một thời bị nhìn nhận sai lệch. Tuy nhiên các di tích ở đây vẫn còn ẩn chìm trong nhân gian, chưa được khai thác phục vụ cho du lịch văn hoá Hải Phòng cũng như Việt Nam.

Việc khai thác tuyến du lịch này một mặt góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế văn hoá địa phương , mặt khác nâng cao nhận thức của cán bộ nhân dân địa phương về giá trị của cụm di tích để cấp uỷ chính quyền, ngành văn hoá, ngành du lịch, chăm lo bảo vệ tôn tạo duy trì nét văn hoá tiêu biểu của địa phương.

Chính những điều kiện trên ta có thể hình thành :

3.1.1 Tuyến du lịch « về Dương Kinh xưa »

Về với Dương Kinh xưa, du khách sẽ được đến thăm các di tích khảo cổ, kiến trúc, địa danh nằm trong vùng đất nay như các địa danh :

- Giếng Bò: Được truyền tụng là đất Rồn Rồn nơi dựng nhà của thân phụ Mạc Đăng Dung

- Thăm bến Cỏ Trai: Tương truyền là có quán bán nước của thân mẫu Mạc Đăng Dung

- Gò Gạo: Phế tích của điện Tường Quang xưa

- Từ đường họ Mạc: Do các di duệ của họ Mạc dựng vào khoảng thời Nguyễn.

Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng – góp phần phát triển du lịch nhân văn

Tất cả các di tích trên đều nằm ở Cổ Trai thuộc xã Ngũ Đoan Kiến Thụy.

Cũng tại khu vực vùng đất Dương Kinh xưa, du khách sẽ đi thăm các di tích thời Mạc như thành luỹ, hệ thống hào nước và các di vật gốm sứ hoa màu lam, đồ sành, đồ đá, đất nung với những nét hoa văn mang phong cách điển hình của thế kỷ 16.

Du khách cũng có thể du ngoạn tại các chùa trong nội cung Dương Kinh xưa như chùa Trà Phương để chiêm ngưỡng tượng vua Mạc Đăng Dung-vị vua đầu tiên của nhà Mạc. Chùa Hoà Liễu với tượng vương, tượng sư, lan can thành bậc, du khách có thể ngắm hàng loạt các công trình kiến trúc thời Mạc.

3.1.2 Tuyên du lịch hình thành theo không gian địa lý

Du khách có thể tham quan du lịch theo từng xã, từng cụm di tích như xã Ngũ Đoan với hệ thống di tích nhà Mạc, xã Đông Phương với đình chùa Đại Trà, chùa Lạng Côn đã được bộ văn hoá thông tin công nhận là di tích lịch sử cấp quốc gia. Có thể nói nếu xét về quy mô thì đây là một tuyến du lịch văn hoá hết sức hợp lý. Các điểm du lịch cách nhau một khoảng không gian vừa phải , không xa nếu đi bộ, mà lại không quá gần nếu đi xe đạp, hay xe máy. Các điểm gần thì cách nhau một vài trăm mét, xa nhất là vài km. Điều này tạo lợi thế rõ rệt trong việc di chuyển của du khách khi đi tham quan tuyến du lịch này. Bên cạnh việc tham quan các điểm du lịch du khách có thể đi bộ hoặc dạo chơi cho thư thái ngắm cảnh làng quê thanh bình. Những con đường lớn nhỏ trong cụm di tích này lúc nào cũng sạch sẽ, vắng vẻ. Điều đó càng làm cho chuyến du lịch của du khách thêm thú vị kết hợp với những khoảng không gian rộng lớn thoáng đạt, không khí thoáng đãng, trong lành vì nơi đây phần lớn đất đai vẫn là đồng ruộng.

Sau đó, du khách có thể sang thăm vùng ven biển tiên lãng, rồi ghé thuyền qua công viên Dương Kinh thăm thị trấn núi đồi với khu dân cư xây dựng vòng quanh núi.

Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng – góp phần phát triển du lịch nhân văn

Từ đây quý khách có thể phóng tầm mắt ra ngắm dòng sông Đa Độ hiền hoà hoặc tiếp tục thăm các trung tâm kinh tế động lực của huyện như chợ Hương, chợ Đồn Riêng, Đại Hợp, Tú Sơn, Đại Hà, chợ Mõ. Trên đường ra khu du lịch Đồ Sơn, du khách ghé thăm 2 xã nuôi chông thuỷ hải sản của huyện ở chợ Tân Thành, Hải Thành trên đường Phạm Văn Đồng mới mở rộng hoặc dừng chân cắm trại trong rừng thông vi vút, ngắm rừng ngậm mặn ven biển, thưởng thức món ngao tươi từ bãi nuôi còn cát trên bãi biển Đại Hợp.

Tuy Kiến Thụy chưa khai thác được tối đa nguồn tài nguyên du lịch nhưng với việc phát triển tuyến du lịch mới : du lịch sinh thái – du khảo đồng quê là cơ sở vững chắc cho việc phát triển du lịch Kiến Thụy.

Du khảo đồng quê cũng là tên gọi mới của sở du lịch Hải Phòng đưa vào khai thác trong thời gian gần đây trên địa bàn các huyện phía nam thành phố. Trong quy hoạch phát triển tổng thể du lịch thành phố năm 2010, tuyến du lịch này đã được lãnh đạo ngành du lịch hải phòng xác định là một trong bốn tuyến du lịch chính. Sự góp mặt của du khảo đồng quê làm tăng thêm sản phẩm du lịch của thành phố, góp phần khai thác du lịch văn hoá Kiến Thụy và các huyện phía nam thành phố, cải thiện thu nhập, nâng cao dân trí.

3.2 Định hướng khai thác di sản văn hoá phục vụ du lịch

Hiện nay Kiến Thụy chưa có khảo sát kỹ cho xây dựng tổng thể và chi tiết để phát triển du lịch trên địa bàn. Song từ định hướng chung của thành phố và dựa trên cơ sở phân tích những điều kiện tự nhiên và tài nguyên phục vụ du lịch có thể đi đến định hướng : du lịch Kiến Thụy phát triển theo hướng du lịch sinh nông thôn. Việc phát triển này phải đảm bảo và phát huy bản sắc tốt đẹp của cư dân địa phương và nhân dân. Đồng thời từng bước nâng cao hiệu quả kinh tế, tăng thu nhập cho cộng

Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng – góp phần phát triển du lịch nhân văn
đồng dân cư nơi có điểm du lịch và là chỉ tiêu để đánh giá tăng thu nhập, chuyển dịch cơ cấu kinh tế của huyện.

- Về mặt kinh tế : phát triển du lịch nhằm khai thác có hiệu quả các tài nguyên nhân văn của huyện, tăng tỷ trọng đóng góp của ngành vào tổng gdp của huyện, tạo công ăn việc làm cho người lao động.

- Về mặt môi trường : phát triển du lịch phải nhằm bảo vệ và phát triển môi trường sinh thái, môi trường xã hội trong sạch và lành mạnh, làm cơ sở cho việc phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- Về mặt văn hoá xã hội: Phát triển du lịch phải gắn liền với việc giữ gìn và phát huy truyền thống văn hoá của địa phương, bảo tồn được môi trường nhân văn trong sạch, đồng thời khai thác tốt các di sản văn hoá phục vụ cho phát triển du lịch.

- Về mặt an ninh: Phát triển du lịch nhằm thu hút khách đến với địa phương nhưng cần gắn với an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội. Khi xây dựng các tuyến tham quan du lịch, các công trình du lịch cần chú ý tới an ninh, đảm bảo trị an, an toàn tuyệt đối cho khách chống tệ nạn xã hội.

3.3 Một số giải pháp bảo tồn, khai thác các di tích.

Du lịch Hải Phòng đang từng bước triển khai du lịch mới về các vùng nông thôn , một trong những hướng đi là phát triển du lịch huyện Kiến Thụy.

Với 10 di tích được xếp hạng cấp quốc gia và 13 di tích được xếp hạng cấp thành phố, còn lưu giữ nhiều hiện vật như các đồ thờ tự, các tác phẩm điêu khắc, với nhiều loại hình sinh hoạt văn hoá dân gian khiến cho Kiến Thụy không chỉ trở thành

Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng – góp phần phát triển du lịch nhân văn
vùng có nền văn hoá tiêu biểu mà còn là điểm du lịch mới thu hút nhiều khách tham quan.

3.3.1 Bảo tồn tu tạo tài nguyên du lịch văn hoá

Nhân dân kiến thuy hiện nay cũng có rất nhiều cố gắng trong việc phát huy các giá trị truyền thống của địa phương mình, giữ gìn bảo lưu các phong tục tập quán, di tích lịch sử để góp phần phát triển nền văn hoá đặc sắc của địa phương.

Có thể nói du lịch văn hoá Kiến Thụy là một hướng đi mới, mới được triển khai. Điều đó cho các nhà du lịch khi đến tìm hiểu và khai thác các tài nguyên đã phát hiện không ít tồn tại thiếu sót trong việc bảo tồn di tích. Một số người kể cả một số lãnh đạo không thấy được bên cạnh việc công nhận di tích lịch sử, di sản văn hoá, thì các di tích ấy để phát triển thành điểm du lịch văn hoá có giá trị cần phải có những điều kiện đặc biệt là tri thức.

Việc tu tạo các đình chùa, các nhà thờ họ bị đổ nát, người ta dựng lại mà không chú ý đến lịch sử của các di tích đó. Hơn nữa việc bê tông hoá các công trình kiến trúc là sai lệch với quá khứ, đang làm mất đi nét cổ của công trình đó. Việc trùng tu giữ gìn và bảo tồn di tích không phải chỉ cần lòng nhiệt tình mà còn cần cả sự hiểu biết của những người tu sửa nó. Có thể những bức hoành phi rục rở hoàn toàn không phù hợp với không gian cổ kính của ngôi đình đã trải qua bao thăng trầm của lịch sử.

Hiện còn một số ngôi đình cổ đã xuống cấp nhưng việc khôi phục còn nhiều khó khăn cần phải có sự hỗ trợ của thành phố về mặt kinh phí và cả sự hiểu biết. việc nghiên cứu phục chế các di tích lịch sử đòi hỏi các cán bộ chuyên môn phải có trình độ, có kinh nghiệm dày dặn.

3.3.2 Khai thác tài nguyên du lịch văn hoá phục vụ cho du lịch của huyện

Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng – góp phần phát triển du lịch nhân văn

Việc khai thác này mới chỉ tập trung ở một số điểm chính như : từ đường họ Mạc, chùa Trà Phương, chùa Nhân Trai, mà khách du lịch chủ yếu là người dân địa phương, chưa thu hút được khách từ xa đến. Lợi ích kinh tế do khai thác tài nguyên du lịch văn hoá là chưa có gì.

3.3.3 Tôn tạo, tu bổ các di tích

Việc bảo tồn tu tạo các di tích lịch sử nhất là các di tích lịch sử cấp quốc gia có ý nghĩa tích cực trong việc thu hút khách du lịch đặc biệt là khách du lịch quốc tế đến Việt Nam. Du lịch văn hoá đang trở thành chủ đề ưa thích của nhiều cuộc thảo luận, nhiều đề án phát triển khác nhau. Chúng ta không thể khai thác mà không bảo vệ , đầu tư tôn tạo nâng cấp phát triển các nguồn tài nguyên văn hoá du lịch, bởi đây là môi trường tốt để tuyên truyền cho khách du lịch hiểu đúng về những giá trị nhân văn của dân tộc Việt Nam.

Chính việc đầu tư vào lĩnh vực này sẽ giúp ngành du lịch Hải Phòng và huyện Kiến Thụy phát huy giữ gìn được những bản sắc truyền thống dân tộc qua sản phẩm du lịch của mình. Một số nội dung :

- Tôn tạo, nâng cấp, quy hoạch lại các điểm di tích lịch sử văn hoá, kể cả các điểm đã được bộ văn hoá thông tin công nhận và những điểm chưa được công nhận, đảm bảo được tiêu chuẩn của một điểm du lịch.

- Những dự án mở rộng, tôn tạo di tích, bảo tồn đình chùa là góp phần giữ gìn nền văn hoá tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc.

3.3.4 Tuyên truyền quảng bá cho phát triển du lịch

Việc tuyên truyền quảng bá, quảng cáo cho du lịch Kiến Thụy là điều cần thiết và nên làm. Các thông tin không chính thức qua kinh nghiệm và truyền khẩu của

Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng – góp phần phát triển du lịch nhân văn

khách hiện nay được đánh giá là nguồn thông tin chính để khách du lịch biết và đến thăm quan các điểm du lịch. Không ngừng xúc tiến xây dựng và phát hành rộng rãi phim ảnh về lịch sử văn hoá và các công trình kiến trúc, di tích có khả năng đầu tư và giới thiệu với du khách. Chính từ những cố gắng nhỏ nhoi nhất cũng có thể giúp kiến thuy từng bước phát triển du lịch văn hoá huyện nhà.

3.3.5 Nâng cao ý thức của người dân về du lịch, đào tạo phục vụ du lịch tại chỗ

Nâng cao ý thức của nhân dân thành phố và của huyện Kiến Thụy về du lịch là vấn đề hết sức cấp bách thường xuyên và lâu dài. Bởi nhờ có ý thức tốt, nhận thức đúng thì mọi hoạt động của người dân sẽ nhằm mục đích bảo tồn, giữ gìn, phát triển không chỉ cho du lịch nói riêng mà cho toàn thành phố nói chung. Cần phải định hướng cho nhân dân :

- Xây dựng ý thức bảo tồn các di tích lịch sử văn hoá của huyện cũng như của dân tộc.
- Kết hợp với xây dựng các làng văn hoá đưa vào hương ước của làng vấn đề về nếp sống văn minh trong việc giao thiệp với mọi người cũng như với du khách ở những nơi công cộng.
- Xây dựng nếp sống lành mạnh không làm hủy hoại môi trường tự nhiên, không xả rác ra những nơi công cộng, khu di tích.
- Xây dựng tập tục lành mạnh, đặc biệt không có mê tín dị đoan, bói toán, tê đốt vàng mã ở những nơi có di tích vừa gây ô nhiễm vừa phá huỷ các di tích đặc biệt các di tích bằng gỗ.
- Xây dựng nếp sống văn minh lịch sự không có tệ nạn xa hội.

Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng – góp phần phát triển du lịch nhân văn

Hiện nay du khách tới các lễ hội, đình , chùa không gọi là đi du lịch mà chỉ gọi là đi chùa, đi văn cảnh. Đó là một thực tế vì ở đây chẳng có mấy không khí của hoạt động du lịch. Nguồn nhân lực phục vụ cho hoạt động du lịch tại các di tích vẫn chưa có. Vì vậy cần phải đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ du lịch cho cán bộ quản lý nhân viên tại di tích, một đội ngũ những hướng dẫn viên tại điểm để thuyết minh cho khách những thông tin, ý nghĩa cũng như các giá trị của những điểm di tích, chính điều này sẽ hấp dẫn khách đến tham quan nhiều hơn. Cần thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng kiến thức và nâng cao nghiệp vụ cho các hướng dẫn viên tại điểm bằng cách : mời các chuyên gia du lịch đến giảng dạy, tổ chức trao đổi kinh nghiệm giữa các hướng dẫn viên, có chế độ khuyến khích, đãi ngộ, khen thưởng với các cán bộ nhiệt tình, có ý thức nâng cao tay nghề, nâng cao chất lượng phục vụ. Mặt khác muốn trở thành một cụm du lịch văn hoá thì cùng với hoạt động du lịch các hoạt động khác cũng phải từng bước phát triển.

3.4 Một số kiến nghị

+ Đối với Bộ Văn hoá thể thao và du lịch :

- Đưa cán bộ văn hoá đầu ngành về nghiên cứu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc, từ đó nhận định chính xác các giá trị văn hoá, đồng thời có biện pháp trùng tu tôn tạo góp phần phục hồi các nét văn hoá độc đáo.

-Bộ cần kết hợp với các sở các phòng lập hồ sơ di tích trình Chính phủ, có kinh phí xúc tiến công tác trùng tu.

- Khu di tích Dương kinh cần phải được mở rộng, tìm kiếm di vật, có biện pháp bảo vệ, xây dựng nhà để trưng bày.Tổ chức hội thảo khoa học để đánh giá các hiện vật.

+ Đối với sở văn hoá thể thao và du lịch Hải Phòng :

Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng – góp phần phát triển du lịch nhân văn

- Hoạch định chính sách cho công tác bảo vệ, triển khai nó đến địa bàn lưu giữ di tích.

- Phối hợp với địa phương mở triển lãm trưng bày hiện vật, phối hợp với bộ văn hoá, phòng văn hoá khai quật hiện vật, hỗ trợ các công tác tuyên truyền quảng bá về giá trị các di tích nhà Mạc.

- Ban hành ấn phẩm giới thiệu về vương triều Mạc và các di tích, tăng tiến độ thi công khu tưởng niệm nhà Mạc, khuyến khích các công ty du lịch có tour du lịch khai thác các công trình kiến trúc nhà Mạc.

+ Đối với chính quyền địa phương nơi có di tích :

- Cần có sự đầu tư kinh phí cho việc tu tạo các di tích, phát động các cuộc thi tìm hiểu về nhà Mạc, nhất là đối với thế hệ trẻ.

-Thành lập đội chuyên bảo vệ, giữ gìn các công trình kiến trúc, có phương án che chắn bảo vệ.

+ Đối với ban bảo vệ khu di tích

- Phối hợp với chính quyền địa phương để xây dựng nội quy, nghiêm cấm các hành vi phá hoại.

- Tiến hành mời tổ chức cá nhân đầu tư, chuẩn bị khu phục vụ cho đón tiếp du khách.

+ Đối với nhân dân địa phương :

- Những người trong dòng họ cần làm tốt công tác bảo vệ, nhân dân địa phương phát huy truyền thống văn hoá xây dựng nếp sống văn minh, tích cực tham

Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng – góp phần phát triển du lịch nhân văn
gia công tác bảo tồn, phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương để tổ chức lễ hội hoặc tái hiện các trò chơi dân gian.

+ Đối với việc trùng tu :

- Tuyệt đối không được làm thay đổi hoàn toàn hiện vật : tượng bị tróc men thì thêm men vào chỗ bị tróc sao cho màu men phải hài hòa với màu men cũ ; đối với bia bị vỡ dùng xi măng gắn lại là tốt nhất

+ Về biện pháp xây dựng công trình kiến trúc nhà Mạc:

- Với các công trình sắp thi công cần có kế hoạch cụ thể, xây trên khuôn viên cũ, bố cục và phong cách theo kiến trúc nhà Mạc.

- Lựa chọn vật liệu xây dựng truyền thống như : gỗ, tre, đá....

**Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng – góp
phần phát triển du lịch nhân văn
KẾT LUẬN**

Đề tài nghiên cứu đã thực hiện được nhiệm vụ của mình đặt ra, đó là tìm hiểu các di tích lịch sử nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng, thấy được giá trị lịch sử, nghệ thuật, nhân văn chứa đựng trong đó, đồng thời đề xuất việc khai thác các công trình kiến trúc nhà Mạc cho phát triển du lịch, xây dựng các tour du lịch phù hợp, đưa ra một số giải pháp bảo tồn và có kiến nghị với các cấp các ngành có liên quan.

Trong khuôn khổ đề tài này, do điều kiện không cho phép nên đề tài chưa thể tìm hiểu sâu, kĩ về hệ thống di tích, chưa có điều kiện đánh giá đầy đủ, chính xác về giá trị cũng như hoạt động của di tích. Chính vì vậy đề tài không tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các thầy cô giáo, những nhà nghiên cứu tìm hiểu thêm để đề tài được hoàn thiện hơn

Nếu đề tài được hoàn thiện hơn thì nó sẽ là một tài liệu giới thiệu về các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng để khai thác phục vụ phát triển du lịch thành phố.

Hệ thống di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc là tiềm năng du lịch quan trọng của thành phố, việc kết hợp khai thác các công trình kiến trúc với tiềm năng sẵn có của huyện và khu vực xung quanh trong hoạt động du lịch, có thể đây sẽ là một điểm du lịch hấp dẫn trong tương lai. Đồng thời nó cũng là điều kiện thúc đẩy công tác bảo tồn phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy, nhằm thoả mãn nhu cầu tìm hiểu về vương triều của các tầng lớp nhân dân. Nhưng để làm được điều này cần có những chiến lược xây dựng lâu dài và chi phí đầu tư cho các công trình về cơ sở vật chất, có sự chung tay góp sức của các cấp, các ngành, các tổ chức cá nhân, đồng thời bổ xung những hạn chế mà đề tài chưa đề cập đến.

Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thuy Hải Phòng – góp phần phát triển du lịch nhân văn

Để hoàn thành được đề tài này em xin gửi lời cảm ơn chân thành tới ban quản lý các di tích huyện Kiến Thuy, các thầy cô trong và ngoài khoa văn hoá du lịch trường Đại học dân lập Hải Phòng – những người đã giảng dạy em suốt thời gian em học tại trường. Đặc biệt em xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến thạc sĩ thầy giáo Tạ Ngọc Minh – người thầy đã định hướng đề tài, hướng dẫn và giúp đỡ em hoàn thành khoá luận này.

Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng – góp phần phát triển du lịch nhân văn
MỘT SỐ HÌNH ẢNH



Từ đường họ Mạc



**Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng – góp
phần phát triển du lịch nhân văn
Các tấm bia tại từ đường họ Mạc**



Gian thờ vua Mạc Đăng Dung và vua Mạc Đăng Doanh



**Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng – góp
phần phát triển du lịch nhân văn**
Giian thờ các quan họ Mạc



Rùa đội bia và bể Mạc



Chùa Văn Hoà

Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng – góp phần phát triển du lịch nhân văn



Tượng, gian thờ, bia đá chùa Văn Hoà



Chùa Trà Phương



**Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng – góp
phần phát triển du lịch nhân văn**
Tượng hoàng hậu Vũ Thị Ngọc Toàn, tượng vua Mạc Đăng Dung và sáu đá chùa Trà
Phương



Đền chùa Hoà Liễu

Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng – góp phần phát triển du lịch nhân văn



Gian thờ tại chùa, đền Hoà Liễu, tượng hoàng hậu Vũ Thị Ngọc Toàn tại đền



Chùa Đại Trà



Tượng thờ tại chùa

Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng – góp phần phát triển du lịch nhân văn



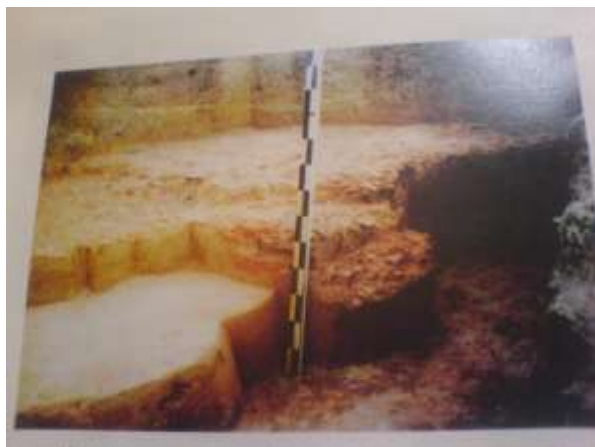
Chùa Nhân Trai



5 pho tượng kì lạ: 1 tượng vương 4 tượng hầu



Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng – góp phần phát triển du lịch nhân văn
Rồng đá và khánh đá



Vết tích điện Tường Quang



Vết tích Gò Gạo



gò chữ Công

Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng – góp phần phát triển du lịch nhân văn



Huyện Kiến Thụy

Tìm hiểu các di tích lịch sử văn hoá nhà Mạc tại Kiến Thụy Hải Phòng – góp phần phát triển du lịch nhân văn

Tài liệu tham khảo

1. Trần Lâm Biền, Chùa Việt, nxb văn hoá thông tin Hà Nội – 1996
2. Trần Lâm Biền. Trang trí mỹ thuật của người Việt, nxb văn hoá dân tộc, tạp chí văn hoá nghệ thuật, Hà Nội – 2001.
3. Nguyễn Đình Nam. Văn hoá Hải Phòng. Nxb Hải Phòng – 1996
4. Du lịch và kinh doanh du lịch. Tiến sĩ Trần Nhuận. nxb vhtt 1996
5. Trịnh Minh Nhiên, Trần Phương , Nhuận Hà. Hải phòng - Di tích lịch sử văn hoá. Nxb Hải Phòng – 1993
6. Nguyễn Minh Tuệ, Địa lí du lịch. Nxb thành phố Hồ Chí Minh-1992.
7. Trần Đức Thanh. Nhập môn khoa học du lịch, nxb đại học quốc gia Hà Nội 1999
8. Nguyễn Ngọc Thao, Ngô Đăng Lợi, Lê Thế Loan. Một số di sản văn hoá Hải Phòng (2 tập). nxb Hải Phòng – 2001-2002
9. Nguyễn Văn Sơn . Di tích thời Mạc vùng Dương Kinh Hải Phòng. Nxb khxh - 1997
10. Công tác bảo vệ di tích lịch sử. bảo tàng Hải Phòng -1979
11. Đại Việt Sử kí toàn thư – tập 4 .nxb khxh, Hà Hội 1968, trang 127 – 128
12. Đại Việt thông sử - Lê Quý Đôn
13. Đại Nam nhất thống chí
14. Đại cương sử lược Việt Nam tập 3, nxb giáo dục 1/2006), trang 108.
15. Địa chí Hải Phòng, Hội đồng lịch sử thành phố Hải Phòng 1999.
16. Hải Phòng phong vật chí
17. Lịch sử triều hiến chương loại chí
18. Việt Sử thông giám cương mục
19. Việt Nam sử lược của Trần Trọng Kim trang 17
20. Kiến Thụy xưa và nay. Huyện uỷ - UBND huyện Kiến Thụy thành phố Hải Phòng. Nxb lao động tháng 11/ 2009
21. Trang web: huyenuykienthuy.gov.vn, mactoc.net
22. Sách viết tay Lê triều hưng quốc công nghiệp